



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM
VIETNAM SANITARY AND PHYTOSANITARY NOTIFICATION AUTHORITY AND ENQUIRY POINT

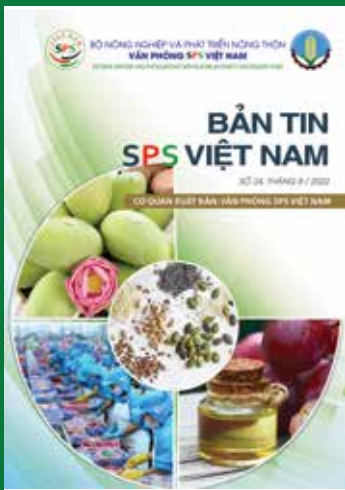


BẢN TIN SPS VIỆT NAM

SỐ 24, THÁNG 8 / 2022

CƠ QUAN XUẤT BẢN: VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM





BẢN TIN SPS VIỆT NAM

Cơ quan chủ quản

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHIỤ TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

TS. Lê Thanh Hòa

Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam

BAN BIÊN TẬP

TS. Ngô Xuân Nam - Trưởng Ban

(Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam)

ThS. Nguyễn Quốc Chính

KS. Nguyễn Tử Cương

ThS. Trần Thùy Dung

TS. Nguyễn Thu Hồng

ThS. Trần Diễm Hồng

KS. Lê Anh Ngọc

ThS. Trần Thị Tú Oanh

PGS. TS. Nguyễn Anh Thu

ThS. Vũ Thị Hải Yến

Thư ký Ban biên tập

TS. Đào Văn Cường

Văn phòng SPS Việt Nam,

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 37344764, Fax: 024 37349019

Email: spsvietnam@mard.gov.vn

Website: <http://www.spsvietnam.gov.vn>

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số: 19/GP-XBBT ngày 12/4/2022

của Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền Thông

In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27cm

CHUYÊN MỤC

THÔNG TIN - HOẠT ĐỘNG

- Hội nghị “Xuất khẩu thủy sản thích ứng trong bối cảnh Trung Quốc triển khai Lệnh 248, Lệnh 249 và kiểm soát nghiêm ngặt về phòng chống Sar-Cov2” 3
- Diễn đàn: “Xuất khẩu trái cây tươi trong bối cảnh Trung Quốc thực thi Lệnh 248, 249 và tăng cường kiểm soát nhập khẩu thực phẩm chuỗi cung ứng lạnh” 3

Ý KIẾN - TRAO ĐỔI

- Những nhận định sai lầm về thị trường Trung Quốc 3
- Vi phạm thường gặp khi xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc 3
- “Vương quốc” xoài Đồng Tháp làm tốt mã số vùng trồng 3
- Chỉ một sản phẩm bị Campuchia yêu cầu chứng nhận kiểm tra ethylene oxide 3
- Quy định cuối về dung sai thuốc trừ sâu isofetamid của Hoa Kỳ 3
- Quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Indonesia liên quan đến việc kiểm soát an toàn thực phẩm đối với chất phóng xạ đối với việc nhập khẩu thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật và thực vật vào lãnh thổ Indonesia 3
- Đề xuất thực hiện một số điều chỉnh dung sai cho phép trong thuốc trừ sâu và thuốc diệt nấm theo đạo luật liên bang về thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm (FFDCA) 3
- Mỗi năm có khoảng 1.000 thay đổi về các biện pháp an toàn thực phẩm 3
- Điều kiện thú y đối với việc nhập khẩu gia cầm và các sản phẩm từ gia cầm của Singapore 3
- 3

VĂN BẢN MỚI

Dự thảo quy định về SPS của các nước thành viên WTO trong tháng 8/2022

HỘI NGHỊ “XUẤT KHẨU THỦY SẢN THÍCH ỨNG TRONG BỐI CẢNH TRUNG QUỐC TRIỂN KHAI LỆNH 248, LỆNH 249 VÀ KIỂM SOÁT NGHIÊM NGẶT VỀ PHÒNG CHỐNG SAR-COV2”

Theo lãnh đạo Văn phòng SPS Việt Nam, bất kể khi nào Hải quan Trung Quốc cũng có thể ngừng nhập khẩu nếu phía doanh nghiệp Việt Nam không tuân thủ Lệnh 248, 249.

■ **BÙI ĐỨC TOÀN** - Văn phòng SPS Việt Nam



Ông Lê Thanh Hòa, Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam.

Ảnh: Nguồn internet

Ngày 15/8, tại Bạc Liêu đã diễn ra Hội nghị “Xuất khẩu thủy sản thích ứng trong bối cảnh Trung Quốc triển khai Lệnh 248, Lệnh 249 và kiểm soát nghiêm ngặt về phòng chống Sar-Cov2”, do Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia về Vệ sinh Dịch tễ và Kiểm dịch Động thực vật Việt Nam (gọi tắt là Văn phòng SPS Việt Nam) phối hợp với Báo Nông nghiệp Việt Nam và Sở NN-PTNT Bạc Liêu tổ chức.

Quản lý an toàn thực phẩm trước khi xuất khẩu sang Trung Quốc

Bà Vũ Thị Hải Yến, Văn phòng SPS Việt Nam cho biết: Lệnh 249 được phía Hải quan Trung Quốc ban hành 12/4/2021, có hiệu lực 1/1/2022,

với 6 chương, 79 điều, nội dung chủ yếu gồm các yêu cầu chung trong lĩnh vực quản lý giám sát an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu, quản lý thực phẩm nhập, xuất khẩu, biện pháp quản lý, giám sát và trách nhiệm pháp luật, tương ứng của các bên... trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

Theo Lệnh 249, đối với sản phẩm thịt tươi sống và đông lạnh, bao bì trong và ngoài phải có nhãn hiệu chắc chắn, rõ ràng, dễ đọc bằng tiếng Trung/tiếng Anh và ngôn ngữ của nước xuất khẩu (khu vực), nội dung thể hiện rõ: quốc gia (khu vực), xuất xứ, tên sản phẩm, số đăng ký của nhà sản xuất và lô sản xuất.

Ngoài ra, bao bì bên ngoài phải ghi thông số kỹ thuật như: nơi sản xuất (tỉnh, thành phố), nơi đến, ngày sản xuất, hạn sử dụng hay nhiệt độ bảo quản...

Trong quá trình giám sát thực phẩm đóng gói sẵn nhập khẩu, cơ quan Hải quan Trung Quốc nếu phát hiện thực phẩm đóng gói sẵn nhập khẩu không dán nhãn tiếng Trung hoặc nhãn tiếng Trung không tuân theo quy định, pháp luật và tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của Trung Quốc sẽ buộc tiêu hủy hoặc trả lại.

Ngoài ra, Hải quan Trung Quốc (GACC) triển khai công tác kiểm tra và xét nghiệm Covid-19



Xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc sẽ thuận lợi hơn nếu tuân thủ Lệnh 248, 249.
Ảnh: Nguồn internet

trên sản phẩm thực phẩm chuỗi lạnh nhập khẩu, căn cứ kết quả kiểm tra theo quy định sẽ tiến hành kiểm tra và điều tra, xác nhận tình trạng an toàn và hệ thống quản lý an toàn của nước/khu vực xuất khẩu có tiếp tục phù hợp với yêu cầu của phía Trung Quốc hay không, đối với các doanh nghiệp còn tồn tại, căn cứ theo quy định pháp luật liên quan để áp dụng biện pháp khắc phục có thời hạn, tạm ngừng nhập khẩu hoặc hủy bỏ đăng ký tư cách xuất khẩu của doanh nghiệp...

Đối với thực phẩm chuỗi đông lạnh nhập khẩu bị phát hiện dương tính với Sars-CoV2, căn cứ Cơ chế liên ngành phòng chống dịch Quốc Vụ viện Trung Quốc để ban hành hướng dẫn quy định có liên quan, tiến hành phân loại, phân cấp xử lý.

Về thủ tục đăng ký doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu thủy sản vào thị trường Trung Quốc, ông Hoàng Lý, Trưởng phòng Chất lượng và Kiểm nghiệm, Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Nam bộ (Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản - Nafiqad) chia sẻ: Đến nay, có 779 cơ sở chế biến thủy sản đã có tên trong danh sách tiếp tục xuất khẩu thủy sản vào Trung Quốc, Chi cục đã gửi thông tin tài khoản truy cập Hệ thống một cửa thương mại quốc tế (CIFER) của GACC cho các cơ sở.

Các cơ sở chưa có tên trong danh sách 779

cơ sở chế biến thủy sản đã được Cục cấp tài khoản để thực hiện khai báo thông tin trên CIFER. Các hồ sơ đạt yêu cầu đều đã được gửi tới GACC. Ngoài ra, các cơ sở có hồ sơ chưa đạt yêu cầu đã được Chi cục hướng dẫn để hoàn thiện lại việc khai báo.

Bên cạnh đó, ông Hoàng Lý cũng chia sẻ một số lỗi sai thường gặp trong quá trình đăng ký hồ sơ như: Khai không đầy đủ các nội dung bắt buộc phải khai báo của hệ thống, thông tin khai báo chưa đúng (thông tin về ngày thành lập không khớp với giấy đăng kí kinh doanh, sản phẩm đăng ký xuất khẩu khác với sản phẩm trong Kế hoạch HACCP...); sản phẩm đăng ký không thuộc danh mục sản phẩm/nhóm sản phẩm được thẩm định, chứng nhận hoặc không nằm trong Danh mục 128 sản phẩm được Hải quan Trung Quốc cho phép nhập khẩu.



Ngành thủy sản cần xây dựng vùng nuôi theo chuỗi khép kín.
Ảnh: Nguồn internet

Xây dựng vùng, chuỗi cơ sở an toàn dịch bệnh

Ông Tiền Ngọc Tiên, Chi cục trưởng Chi cục Thú y Vùng 7 (Cục Thú y) cho biết: Tính từ đầu năm 2022 đến nay, diện tích nuôi trồng thủy sản bị dịch bệnh khoảng 5.124 ha (tăng 35% so với cùng kỳ năm 2021) chủ yếu là bệnh đốm trắng, hoại tử gan tụy cấp tính... Ngoài ra, diện tích cá tra nuôi bị mắc bệnh khoảng 316 ha, chủ yếu do mắc các bệnh gan thận mũ, xuất

huyết, một số bị ký sinh trùng, sưng bóng hơi, phù đầu và tuột nhớt.

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại (gồm cả diện tích thiệt hại do dịch bệnh) gần 19.000 ha, tăng 26,5% so với cùng kỳ năm 2021 (có tổng diện tích bị thiệt hại là 14.903 ha). Thiệt hại xảy ra chủ yếu trên tôm nuôi nước lợ với diện tích bị thiệt hại hơn 18.400 ha, chiếm 97,8% trong tổng diện tích thủy sản nuôi bị thiệt hại.

Hiện cả nước đã có 24 cơ sở an toàn dịch bệnh, trong đó có 21 cơ sở sản xuất tôm đạt an toàn dịch bệnh (20 cơ sở sản xuất tôm giống, 1 cơ sở nuôi tôm thương phẩm) và 3 cơ sở sản xuất cá cảnh an toàn dịch bệnh để xuất khẩu.

Cục Thú y đang tiếp tục hỗ trợ các cơ sở nuôi tôm xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam và OIE để phục vụ xuất khẩu, bao gồm: Tập đoàn Việt Úc (tại Bạc Liêu, Bình Định và các địa phương khác), Công ty Cổ phần thực phẩm Trung Sơn (tại Kiên Giang), Công ty TNHH Thủy sản Đắc Lộc (tại Phú Yên), Công ty TNHH Moana Ninh Thuận.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y một số tỉnh cũng đang hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp nuôi tôm xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, đặc biệt là khảo sát và hướng dẫn xây dựng kế hoạch an toàn sinh học, giám sát dịch bệnh, ứng phó dịch bệnh.

Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam, ông Lê Thanh Hòa cho biết: Trong những năm vừa qua Việt Nam đã tham gia ký kết rất nhiều hiệp định thương mại tự do, trong đó có hiệp định tự do với Trung Quốc, đây được xem là hiệp định rất quan trọng thúc đẩy thương mại, thực phẩm giữa hai nước. Trong lĩnh vực thủy sản, sản phẩm xuất khẩu thủy sản giữa hai nước đã có mối quan hệ được siết chặt bằng thỏa thuận giám sát, những sản phẩm thủy sản qua chế biến hay sản phẩm thủy sản tươi sống đã được ký kết từ năm 2004, sau đó ký lại 2008 và gần đây nhất là năm 2014.

Việc triển khai xuất khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản sang Trung Quốc thuận lợi nhiều hơn so với các ngành hàng khác khi Trung Quốc áp dụng Lệnh 248, 249 bởi hệ thống giám sát an toàn thực phẩm đối với thủy sản và sản phẩm thủy sản hai nước đã có sự công nhận về cơ bản là tương đương nhau.

Thông qua đó, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản) kiểm tra đánh giá chứng nhận cho các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản các sản phẩm thủy sản cũng như thủy sản tươi sống xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Sau đó, cung cấp danh sách cho Trung Quốc và trên cơ sở đó Cục An toàn thực phẩm, xuất nhập khẩu (Hải quan Trung Quốc) sẽ cập nhật danh sách lên hệ thống.

Tuy nhiên, với việc Trung Quốc áp dụng Lệnh 248, 249 việc triển khai giám sát an toàn thực phẩm của Trung Quốc sẽ tiến hành chặt chẽ hơn và bất kỳ lúc nào khi các doanh nghiệp Việt Nam vi phạm các quy định của hiệp định về vấn đề dịch bệnh trên thủy sản hay vượt quá ngưỡng giới hạn cho phép đối với hóa chất kim loại trong sản phẩm thủy sản thì ngay lập tức họ có thể cấm các doanh nghiệp ta xuất khẩu qua đó.

Với Lệnh 248, 249, Trung Quốc có thể yêu cầu các doanh nghiệp, đầu mối cung cấp sản phẩm thủy sản của Việt Nam vào nước họ những điều kiện vệ sinh, nếu không đáp ứng thì Trung Quốc có thể cấm không cho xuất khẩu sang. Do đó, các doanh nghiệp của Việt Nam cần tuân thủ nghiêm Lệnh 248, 249 của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, đây là việc cấp thiết, phải đảm bảo thực thi nghiêm túc.

6 doanh nghiệp ở Bạc Liêu bị tụt còi

Ông Lê Tấn Cận, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bạc Liêu: Toàn tỉnh Bạc Liêu hiện có 45 nhà máy chuyên về chế biến, xuất khẩu thủy

sản, công suất thiết kế 209.700 tấn/năm, thị trường xuất khẩu chủ yếu là châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc...

Trung Quốc là thị trường lớn, đang chặt chẽ hơn trong quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, cụ thể là Lệnh 248 và 249. Thời gian qua một số doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của tỉnh đã bị phía cơ quan chuyên môn của Trung Quốc đình chỉ xuất khẩu vào thị trường nước họ (cụ thể có 6 doanh nghiệp do bị cảnh báo bệnh thủy sản). Ngành nông nghiệp tỉnh cần tiếp tục thực hiện các giải pháp, sát cánh cùng doanh nghiệp, HTX, người dân, sản xuất nông nghiệp ngoài nâng cao năng suất thì chất lượng sản phẩm phải ưu tiên hàng đầu, đảm bảo an toàn thực phẩm, tăng sức cạnh tranh.



Ông Lê Tấn Cán, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bạc Liêu phát biểu tại hội nghị. Ảnh: Nguồn internet

DIỄN ĐÀN: “XUẤT KHẨU TRÁI CÂY TƯƠI TRONG BỐI CẢNH TRUNG QUỐC THỰC THI LỆNH 248, 249 VÀ TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM CHUỖI CUNG ỨNG LẠNH”

Tùy viên thương mại, Đại Sứ quán Việt Nam cho biết, hàng năm có hàng nghìn trường hợp hàng hóa nông sản, thực phẩm vi phạm quy định nhập khẩu tại thị trường Trung Quốc.

■ **TRẦN THÙY DUNG** - Cục Bảo vệ thực vật

Những rào cản kỹ thuật của thị trường Trung Quốc

Tại Diễn đàn: “Xuất khẩu trái cây tươi trong bối cảnh Trung Quốc thực thi Lệnh 248, 249 và tăng cường kiểm soát nhập khẩu thực phẩm chuỗi cung ứng lạnh” do Văn phòng SPS Việt Nam và Báo Nông nghiệp Việt Nam phối hợp tổ chức tại Bình Thuận vào sáng 19/8, ông Lương Văn Tài – Tùy viên thương mại, Đại sứ quán Việt Nam tại Bắc Kinh, Trung Quốc, chia sẻ thông

tin về các rào cản và vi phạm thường gặp khi xuất khẩu nông sản, thực phẩm sang thị trường Trung Quốc.

Theo ông Lương Văn Tài, hiện nay Trung Quốc vẫn áp dụng hạn ngạch đối với một số mặt hàng nông sản, thực phẩm (ví dụ: ngô, gạo, đường, bông và lông cừu), chính vì vậy, lượng hàng khẩu sang thị trường này không nhiều.

Trung Quốc cũng đưa ra một số hàng rào kỹ thuật và các biện pháp an toàn thực phẩm,



Ông Lương Văn Tài - Tùy viên thương mại, Đại sứ quán Việt Nam tại Bắc Kinh, Trung Quốc.

Ảnh: Nguồn internet

kiểm dịch động, thực vật ngày càng được tăng cường nghiêm ngặt hơn, điểm hình như Lệnh 248 và 249 đã được Trung Quốc áp dụng từ ngày 1/1/2022.

Vừa qua, Trung Quốc cũng tiếp tục ban hành Thông báo số 58/2022 về việc tiếp tục tối ưu hóa và hoàn thiện công tác phòng chống dịch với sản phẩm đông lạnh nhập khẩu tại cửa khẩu.

“Qua làm việc với một số cơ quan của Bộ NN-PTNT phía Việt Nam và Tổng cục Hải quan Trung Quốc, sản phẩm đông lạnh Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc bị phát hiện các dấu hiệu liên quan đến lưu hành Covid-19 thì ngay lập tức Hải quan Trung Quốc sẽ gửi thông báo cho Việt Nam. Đồng thời, Hải quan Trung Quốc cho doanh nghiệp 2 tuần chuẩn bị và làm việc trực tuyến với Hải quan Trung Quốc để giải quyết các vấn đề theo yêu cầu của phía bạn. Sau 2 tuần đó, nếu doanh nghiệp không thu xếp được thì Tổng cục Hải quan Trung Quốc sẽ tạm ngừng nhập khẩu đến khi nào doanh nghiệp thu xếp được buổi làm việc và gửi các tài liệu có liên quan để Tổng cục Hải quan Trung Quốc thẩm định. Khi ấy họ mới xem xét dỡ bỏ lệnh hạn chế nhập khẩu với doanh nghiệp vi phạm trước đó”, ông Lương Văn Tài nhấn mạnh.

Ngoài ra, ông Tài cho biết, thị trường Trung Quốc hiện nay vẫn chưa mở cửa cho nhiều mặt



Diễn đàn: “Xuất khẩu trái cây tươi trong bối cảnh Trung Quốc thực thi Lệnh 248, 249 và tăng cường kiểm soát nhập khẩu thực phẩm chuỗi cung ứng lạnh” do Văn phòng SPS Việt Nam và Báo Nông nghiệp Việt Nam phối hợp tổ chức tại Bình Thuận vào sáng 19/8.

Ảnh: Nguồn internet

hàng nông, thủy sản của Việt Nam. Trong khi đó, Thái Lan đã được nhập khẩu chính ngạch hơn 20 loại quả sang thị trường Trung Quốc, một áp lực lớn đối với sản phẩm trái cây từ Việt Nam.

Thứ nữa, nông, thủy sản của Việt Nam còn chịu sự cạnh tranh rất gắt gao với các đối tác cùng tham gia xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc và cạnh tranh với chính hàng nông, thủy sản của Trung Quốc. “Qua công tác theo dõi địa bàn, chúng tôi thấy những sản phẩm trái cây của Thái Lan rất được ưa chuộng vì họ tập trung vào công tác truyền thông, marketing. Hàng năm đến mỗi mùa vụ, họ thường tổ chức các tuần lễ để giới thiệu sản phẩm, do đó mức độ nhận biết, nhận diện thương hiệu các sản phẩm trái cây của Thái Lan tốt hơn chúng ta ở thời điểm hiện tại”, ông Lương Văn Tài nói.

Một rào cản quan trọng nữa cũng được Tùy viên thương mại, Đại sứ quán Việt Nam tại Bắc Kinh, Trung Quốc lưu ý, đó là: Hoạt động xuất khẩu ở nước ta vẫn phụ thuộc nhiều vào thị trường tiểu ngạch, nên có những rủi ro nhất định, đặc biệt là khó khăn trong việc tiếp cận các hệ thống phân phối và siêu thị lớn. Không những thế, hiện nay trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 tại Trung Quốc diễn biến phức tạp, Trung Quốc vẫn tiến hành kiểm tra gắt gao Covid-19 với hàng hóa đông lạnh nhập khẩu.



Các sản phẩm thủy sản nằm trong nhóm vi phạm nhiều nhất

Ảnh: Nguồn internet

Ông Tài cho biết thêm, hàng năm có hàng nghìn trường hợp hàng hóa nông sản, thực phẩm vi phạm tiêu chuẩn quy định nhập khẩu tại thị trường Trung Quốc. Các hàng hóa vi phạm chủ yếu là do các quốc gia, vùng lãnh thổ có tiêu chuẩn, trình độ sản xuất nông sản, thực phẩm khác nhau. Nhóm sản phẩm vi phạm nhiều nhất là đồ uống và rượu bia, sản phẩm sấy, kẹo, socola, thủy sản và sản phẩm thủy sản.

Nhóm sản phẩm vi phạm nhiều nhất của các quốc gia khi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc là đồ uống và rượu bia, sản phẩm sấy, kẹo, socola, thủy sản và sản phẩm thủy sản.

Các lỗi vi phạm nhiều nhất là liên quan đến các tài liệu, chứng nhận hàng hóa, phụ gia và thực phẩm, hoặc nhãn mác, hàng hóa, tiêu chuẩn chất lượng, vi sinh vật.



Ảnh: Nguồn internet

Từ những vấn đề trên, Cơ quan thương vụ lưu ý đối với doanh nghiệp xuất khẩu sang Trung Quốc cần phải kiểm soát tiêu chuẩn chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn quy định tại nước nhập khẩu; cần tăng cường kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất và xuất khẩu sản phẩm nông sản thực phẩm.

Bên cạnh đó, các hoạt động phổ biến, tuyên truyền, cập nhật thông tin về quy định tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm của nước nhập khẩu cũng cần được thường xuyên tổ chức. Các doanh nghiệp bao gồm cả doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại cần có cán bộ chuyên trách am hiểu thị trường và nên tìm cán bộ biết tiếng Trung, vì đặc thù các cơ quan quản lý, doanh nghiệp Trung Quốc khi làm việc và giao dịch hay dùng tiếng Trung.

“Trong bối cảnh Trung Quốc vẫn áp dụng chính sách zero Covid, chúng tôi khuyến nghị doanh nghiệp nên tổ chức sản xuất theo hướng dẫn trong cuốn cẩm nang phòng chống lây nhiễm chéo Covid-19 trong nông sản, thực phẩm, đã được FAO cập nhật mới nhất”, ông Tài nói. Đồng thời, với các doanh nghiệp vi phạm an toàn thực phẩm khi xuất khẩu sang Trung Quốc thì cần phối hợp để làm tốt công tác điều tra nguyên nhân và có biện pháp khắc phục. ■

MỖI NĂM CÓ KHOẢNG 1.000 THAY ĐỔI VỀ CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN THỰC PHẨM

Thị trường EU, Trung Quốc liên tục ra các quy định mới khiến doanh nghiệp xuất khẩu nông sản gặp khó khăn. Do vậy, Văn phòng SPS đã thực hiện các biện pháp hỗ trợ.

■ **PHẠM DIỆU THÙY** - Đại học Nông lâm Thái Nguyên

Biện pháp SPS thay đổi liên tục

Tiến sĩ Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam cho biết, 15 năm qua, Việt Nam đã có nhiều thay đổi, đặc biệt trong lĩnh vực xuất khẩu nông sản qua các thị trường lớn như EU, Hoa Kỳ, đặc biệt là qua thị trường Trung Quốc.

Trong khoảng 3 năm gần đây, các yêu cầu, quy định về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh cũng như quy định về xuất xứ nguồn gốc, bao bì, nhãn mác, quy định về chất lượng sản phẩm luôn được quan tâm và quản lý chặt chẽ.



Văn phòng SPS Việt Nam tổ chức tập huấn, tham quan mô hình rau thủy canh xuất khẩu của Công ty Trang trại Trường Phúc (tại huyện Lạc Dương, Lâm Đồng).

Ảnh: Nguồn internet

"Theo thống kê của Văn phòng SPS Việt Nam, hàng năm, các quốc gia thành viên WTO công bố khoảng 1.000 thay đổi về các biện pháp an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh (SPS). Tức là trung bình 1 tháng, Văn phòng nhận 100 thông tin về những thay đổi này. Do vậy, khi chúng ta

sản xuất để đáp ứng nhu cầu thị trường thì cần phải nắm được tín hiệu của thị trường, phải biết họ thay đổi cái gì. Đây là điều rất quan trọng", Tiến sĩ Nam cho biết.

Về thị trường Trung Quốc, ông Nam cho biết, đây là thị trường 1,4 tỷ dân và nhiều nước trên thế giới quan tâm đến thị trường này. Minh chứng cho thấy, Trung Quốc đã phê duyệt cho hơn 200 quốc gia trên thế giới với trên 60 nghìn doanh nghiệp xuất khẩu nông sản vào thị trường này. Trong đó Việt Nam cũng đã được Trung Quốc phê duyệt 2,1 nghìn mã sản phẩm tương đương trên 2 nghìn doanh nghiệp.

Là doanh nghiệp xuất khẩu nông sản vào thị trường Trung Quốc, bà Đỗ Kiều Vân, Giám đốc Công ty TNHH Nghiệp Xuân (Gia Nghĩa, Đắk Nông) cho biết, doanh nghiệp xuất khẩu chanh dây và sầu riêng qua thị trường này. Tuy nhiên 2 năm gần đây không thể xuất khẩu được sầu riêng do đường tiểu ngạch đóng cửa.

Bà Đỗ Kiều Vân nói: "Đối với sầu riêng thì cần sử dụng thuốc Thái để ủ, tuy nhiên Việt Nam chưa có danh mục nào cụ thể để áp dụng cho loại thuốc này. Vậy chúng tôi rất cần thông tin về quy trình khử độc và danh mục các loại thuốc được sử dụng để chúng tôi có thể báo cáo và làm việc với đối tác nước ngoài".

Về vấn đề nắm thông tin thị trường, ông Tô Quang Dũng, Giám đốc điều hành Công ty TNHH Trang trại Trường Phúc (Đà Lạt, Lâm Đồng) cho biết, những năm qua, doanh nghiệp



Văn phòng SPS Việt Nam tổ chức Hội nghị phổ biến các quy định và cam kết về SPS trong EVFTA vào ngày 2/6 tại tỉnh Lâm Đồng.
Ảnh: Nguồn internet

tập trung sản xuất rau thủy canh công nghệ cao và xuất khẩu sang Hàn Quốc. Hiện nay, công ty này đang tìm kiếm các cơ hội để thâm nhập vào thị trường Nhật Bản, Singapore, Trung Quốc và các quốc gia khác.

"Thị trường thay đổi liên tục và chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các thông tin. Trước đây, để đưa sản phẩm vào thị trường Hàn Quốc, chúng tôi mất rất nhiều thời gian và phải thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau", ông Tô Quang Dũng nói và cho biết thêm, doanh nghiệp rất cần sự hỗ trợ từ Văn phòng SPS Việt Nam để nắm bắt thông tin và sớm mở rộng thị trường trong thời gian tới.

Trong khi đó, theo ông Phan Văn Tấn, Phó Giám đốc Sở NN-PTNT tỉnh Bình Thuận, thực trạng tỉnh Bình Thuận sản xuất và tiêu thụ thanh long còn nhiều vấn đề, đặc biệt là cập nhật thông tin, tiếp cận thị trường.

Ông Tấn cho hay: "Nông sản có nhiều cơ hội ở thị trường Trung Quốc, thị trường EU song những thị trường này ngày càng có nhiều quy định, ngày càng siết chặt về an toàn thực phẩm và vấn đề khác. Do vậy, thời gian tới rất cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và cần tổ chức lại sản xuất để đáp ứng yêu cầu thị trường".

Cung cấp thông tin chính thức, hỗ trợ doanh nghiệp

Theo lãnh đạo Văn phòng SPS Việt Nam,



Ông Phan Văn Tấn, Phó Giám đốc Sở NN-PTNT tỉnh Bình Thuận
Ảnh: Nguồn internet

vấn đề hiện nay là người sản xuất, các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin, các quy định sản xuất của các thị trường.

Để giải quyết vấn đề này, Văn phòng SPS Việt Nam đã cùng với các diễn giả, chuyên gia, các viện nghiên cứu... cập nhật và cung cấp thông tin. Các vướng mắc của doanh nghiệp như tổ chức sản xuất, nhà xưởng, trang trại, in mã sản phẩm... theo các quy định cũng đã được Văn phòng SPS Việt Nam cập nhật và phổ biến.

Đối với các vấn đề về mã số vùng trồng, thuốc bảo vệ thực vật, Văn phòng SPS cũng ghi nhận thông tin từ người sản xuất, doanh nghiệp và làm việc với các cơ quan chức năng, trao đổi với cơ quan quản lý nước ngoài để có thông tin và giải đáp cho người sản xuất, doanh nghiệp.

Tiến sĩ Ngô Xuân Nam cho biết, Văn phòng SPS Việt Nam kiến nghị các doanh nghiệp cần nắm các thông tin về biện pháp an toàn thực phẩm, dịch bệnh động thực vật của thị trường từ thông tin chính thức.

Hiện nay, các biện pháp SPS là bắt buộc và chỉ có cơ quan nhà nước đi đàm phán mới là cơ quan cung cấp thông tin chính thức.

Theo quy định của WTO, mỗi quốc gia khi vào WTO sẽ phải thành lập cơ quan đầu mối thông tin SPS mà Việt Nam là Văn phòng SPS Việt Nam. Do vậy các doanh nghiệp phải lưu ý để tiếp nhận thông tin.



Tiến sĩ Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam sử dụng rau sạch ngay tại vườn ở trang trại rau thủy canh Công ty TNHH Trang trại Trường Phúc (Lâm Đồng).
Ảnh: Nguồn internet

"Trong tháng 6 này, chúng tôi sẽ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực thực thi các hiệp định thương mại tự do, trong đó có nội dung là xây dựng cổng

thông tin SPS và kiện toàn hệ thống SPS của cả nước. Khi đó, các thông tin sẽ được kết nối đến các địa phương. Đây là sự đổi mới để cập nhật thông tin thị trường", Tiến sĩ Ngô Xuân Nam nói.

Thạc sĩ Trần Thùy Dung, Cục Bảo vệ Thực vật (Bộ NN-PTNT) nêu khuyến nghị, các bên liên quan cần cập nhật kiến thức về các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, nắm bắt và tận dụng được các lợi thế về mặt phi thuế quan, đặc biệt là hiểu biết về các biện pháp vệ sinh, an toàn thực phẩm kiểm dịch động vật (SPS). Cần đáp ứng yêu cầu về quy tắc xuất xứ, tập trung vào chất lượng và đáp ứng được các tiêu chuẩn đặt ra của các tổ chức quốc tế liên quan như: Mã số vùng trồng, bảo hộ chỉ dẫn địa lý; bao bì, nhãn mác; công nghệ xử lý, chế biến nông sản và quy trình kiểm dịch. ■

NHỮNG NHẬN ĐỊNH SAI LẦM VỀ THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

Những nhận định sai lầm về thị trường Trung Quốc được bà Trần Hà Trang, đại diện Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Thượng Hải nêu ra trong hội nghị với Văn phòng SPS.

■ **THS. TRẦN THÙY DUNG** - Cục Bảo vệ thực vật



Bà Trần Hà Trang, Lãnh sự thương mại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Thượng Hải tham dự hội nghị bằng hình thức trực tuyến.
Ảnh: Nguồn internet

P hát biểu tại hội nghị "Xuất khẩu nông sản, thực phẩm thích ứng trong bối cảnh Trung Quốc triển khai Lệnh 248; 249 và kiểm soát nghiêm ngặt về phòng chống Sar-CoV2" do Văn phòng SPS Việt Nam phối hợp với Báo Nông nghiệp Việt Nam và Cục Bảo vệ thực vật tổ chức ngày 17/8, bà Trần Hà Trang, Lãnh sự thương mại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Thượng Hải nêu ra những nhận định sai lầm về thị trường Trung Quốc.

Sai lầm đầu tiên mà bà Trần Hà Trang đưa ra

đó là quan niệm Trung Quốc là thị trường dễ tính. Theo đó, với 300 triệu người thuộc tầng lớp trung lưu, yêu cầu về thực phẩm của thị trường này ngày càng cao, đi kèm với đó là mẫu mã đẹp.

Ngoài ra, do gia nhập WTO từ năm 2001, Trung Quốc có đầy đủ các quy định giám sát, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế. Chưa kể, về cơ cấu kinh tế, hiện nay Trung Quốc đang đứng thứ 2 thế giới.

Sai lầm tiếp theo đó là cho rằng thương mại với Trung Quốc chỉ là thương mại biên giới. Giải thích cụ thể hơn về nhận định này, bà Trần Hà Trang nói, Việt Nam là đối tác thương mại biên giới lớn nhất của Trung Quốc song kim ngạch thương mại qua khu vực biên giới đất liền chỉ chiếm 20~25% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu.

Trên thực tế, thương mại với thị trường Trung Quốc là thương mại với thị trường bao gồm 31 địa phương rộng lớn với dân số hơn 1,4 tỷ người. Trong đó, khu vực Hoa Đông có GDP 6,45 nghìn tỷ USD, chiếm 36,4% GDP toàn quốc. Thị trường nội địa rộng lớn của Trung Quốc có nhiều thế mạnh như hạ tầng giao thông, logistics, hệ thống phân phối, siêu thị, thương mại điện tử (Taobao, Hema...), chợ đầu mối lớn...

Một quan niệm sai lầm lớn nữa là định nghĩa “tiểu ngạch” trong xuất nhập khẩu. Lãnh sự thương mại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Thượng Hải khẳng định: “Thực chất đây là hình thức doanh nghiệp Trung Quốc nhập khẩu dưới hình thức trao đổi cư dân biên giới nhằm tận dụng ưu đãi”.

Mặc dù có một số ưu điểm như hưởng ưu đãi thuế, không cần hợp đồng, thanh toán nhanh... nhưng hình thức này có rất nhiều rủi ro. Thứ nhất, thường trực nguy cơ ùn tắc hàng hóa vào các dịp cao điểm, hoặc Trung Quốc áp dụng các biện pháp tăng cường quản lý cửa khẩu. Thứ hai, nguy cơ bị lừa đảo thanh toán, ép cấp, ép giá do không có hợp đồng rõ ràng.

Ngoài ra còn gây hiểu lầm cho doanh nghiệp

và khó khăn cho công tác mở cửa thị trường của cơ quan quản lý nhà nước và có thể ảnh hưởng tới uy tín, thương hiệu của hàng Việt Nam.

Sai lầm cuối cùng được bà Trần Hà Trang nêu ra trong quan hệ thương mại với Trung Quốc đó là nhiều người cho rằng thị trường này có sự thay đổi chính sách thất thường.

Tuy nhiên, đại diện Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Thượng Hải khẳng định, chính sách Trung Quốc là nhất quán từ trung ương đến địa phương. Bên cạnh đó, việc ban hành các chính sách mới phải tuân thủ các quy định của WTO như tham vấn, lấy ý kiến góp ý, rồi mới ban hành.

Do đó, bà Trần Hà Trang cho rằng các cơ quan quản lý và chính quyền địa phương cần xây dựng chiến lược phát triển ngành, thương hiệu cụ thể. Bên cạnh đó, tăng cường quản lý, giám sát chất lượng cũng như tháo gỡ các rào cản kỹ thuật để thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu.

Với các doanh nghiệp, Lãnh sự Thương mại tại Thượng Hải cho rằng cần tìm hiểu kỹ về Lệnh 248, 249 và ngay lập tức triển khai đăng ký mã số xuất khẩu. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng cần nghiên cứu kỹ về nhu cầu cũng như mở rộng thêm các hình thức xúc tiến vào thị trường Trung Quốc.

Một điểm quan trọng nữa trong giai đoạn hiện nay là kiểm soát chặt chẽ về tiêu chuẩn hàng hóa, đặc biệt là các yêu cầu về phòng chống dịch Covid-19 của phía Trung Quốc.



Hiện nay, xuất nhập khẩu ở biên giới là hình thức doanh nghiệp Trung Quốc nhập khẩu dưới hình thức trao đổi cư dân biên giới.
Ảnh: Nguồn internet

VƯƠNG QUỐC' XOÀI ĐỒNG THÁP LÀM TỐT MÃ SỐ VÙNG TRỒNG

Văn phòng SPS Việt Nam phối hợp Báo Nông nghiệp Việt Nam vừa có chuyến đi thực địa xây dựng mã số vùng trồng xoài, ở xã Tịnh Thới, TP Cao Lãnh (Đồng Tháp).

■ **NGUYỄN NGỌC BÁCH** - Cục chế biến và phát triển thị trường nông sản



Nông dân ở xã Tịnh Thới, TP Cao Lãnh có diện tích trồng xoài hơn 1.000ha đều áp dụng kỹ thuật bao trái 100% để phòng ngừa sâu bệnh. *Ảnh: Nguồn internet*



Anh Võ Tấn Bảo, Giám đốc HTX Tịnh Thới (ảnh trái) đang hướng dẫn kỹ thuật bao trái xoài cho nông dân và mã số vùng trồng cho bà con nông dân trồng xoài. *Ảnh: Nguồn internet*

“Vương quốc” xoài bậc nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Đồng Tháp là một trong những tỉnh có diện tích trồng xoài lớn nhất ĐBSCL, chủ yếu trồng các giống xoài chủ lực thơm ngon có chất lượng như: xoài Cát Chu Cao Lãnh, xoài Cao Lãnh và xoài Cát Hòa Lộc. Diện tích trồng xoài tập trung chủ yếu ở hai khu vực là TP Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh, Lấp Vò và Thanh Bình.

Ông Lê Quốc Điền, Phó Giám đốc Sở NN-PTNT Đồng Tháp cho biết: Trên địa bàn tỉnh hiện có 12.418 ha cây ăn trái (xoài, nhãn, mít, thanh long, ổi, vú sữa, chanh không hạt, sầu riêng, chuối) được cấp 700 mã số vùng trồng xuất khẩu sang Trung Quốc, Hoa Kỳ, Úc, New Zealand, Hàn Quốc, Nhật, EU, Nga, Malaysia, Singapore và có hơn 10 doanh nghiệp đăng ký xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc.

Nhiều năm nay Đồng Tháp là địa phương trọng điểm về sản xuất cây ăn trái, trong đó diện tích trồng xoài của tỉnh khoảng 12.000 ha, sản lượng hàng năm cho ra gần 113.000 tấn. Trong đó diện tích xoài được sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP là hơn 353 ha, GlobalGAP là 55 ha. Xoài được sản xuất rải vụ quanh năm và được bao trái để đảm bảo an toàn và mẫu mã đẹp.

Hiện Đồng Tháp đã đăng ký 62 mã vùng trồng để xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc với 3.927 ha, 45 mã vùng trồng để xuất khẩu sang thị trường các nước phát triển khác với 988 ha. Rất mừng đầu năm 2022 giống xoài Cát Chu Cao Lãnh đã xuất khẩu thêm 1 lô sang thị trường châu Âu, mở ra cơ hội lớn nhiều mặt hàng nông sản khác của tỉnh chinh phục các thị trường khó tính trên thế giới.

Theo ông Điền, ngoài điều kiện có mã số

vùng trồng và nhà đóng gói thì chúng ta còn phải tuân thủ các quy định của nước nhập khẩu về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, vì vậy mỗi nhà vườn, mỗi HTX, tổ hợp tác, hội quán và doanh nghiệp phải liên kết chặt chẽ trong tổ chức sản xuất, từ vùng nguyên liệu đến sơ chế, bảo quản và xuất khẩu trong chuỗi ngành hàng là hướng đi bền vững. Đặc biệt mới đây, Văn phòng SPS Việt Nam phối hợp Báo Nông nghiệp Việt Nam và Sở NN-PTNT Đồng Tháp tổ chức Hội nghị “Xuất khẩu Nông sản, thực phẩm Việt thích ứng với bối cảnh tăng cường kiểm soát nghiêm ngặt về phòng chống Sar-CoV2, thực thi Lệnh 248 và 249 của Trung Quốc”.

Đây là chương trình nhằm chia sẻ thông tin thị trường, tăng cường phối hợp cùng địa phương nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, HTX, nông dân và Hội quán có tầm nhìn tích cực về sản xuất nông nghiệp, thay đổi tư duy sản xuất phù hợp với những yêu cầu nghiêm ngặt của thị trường, hướng tới một nền nông nghiệp an toàn và bền vững. Bên cạnh đó Văn phòng SPS Việt Nam còn phối hợp Báo Nông nghiệp Việt Nam tổ chức đi thực địa xây dựng mã số vùng trồng xoài tại xã Tịnh Thới, TP Cao Lãnh để giúp người trồng xoài thu lợi trong việc xuất khẩu.



Tính đến nay toàn tỉnh Đồng Tháp đã có hơn 50% diện tích trồng xoài trong tỉnh đã được cấp mã số vùng trồng, phần đầu năm 2025 sẽ đạt 100% diện tích được cấp mã số vùng trồng. *Ảnh: Nguồn internet*

Sở hữu vườn xoài rộng 2ha đang làm bông chuẩn bị cho trái, ông Trần Minh Lộc, nông dân có nhiều kinh nghiệm trồng xoài ở xã Tịnh Thới, TP Cao Lãnh cho biết: Vùng đất Tịnh Thới nằm cặp sông Tiền nên được phù sa bồi đắp quanh năm, chính vì vậy người dân nơi đây có trên 90% trồng xoài theo hình thức rải vụ quanh năm và có bao trái 100% để tránh sâu bệnh. Bên cạnh đó trồng xoài theo hình thức mới này trái xoài bóng đẹp, được khách hàng ưa chuộng mà còn giúp giảm từ 5-7 lần phun thuốc BVTV và giảm lượng bón phân hóa học rất đáng kể. Tính ra giảm khoảng 50% chi phí đầu tư so với trồng xoài theo truyền thống trước đây.

“Trồng xoài thông thường không bao trái mỗi vụ phải tốn từ 10-12 lần phun thuốc BVTV mà sản lượng chỉ đạt từ 13 - 15 tấn/ha, giờ tôi trồng xoài bao trái chỉ cần phun từ 3-4 lần thuốc BVTV nhưng sản lượng trái lại đạt đến 18-20 tấn/ha. Một lợi ích nữa là khi áp dụng kỹ thuật bao trái không bị côn trùng gây hại nên trái xoài rất đẹp và bán được giá cao. Xoài sản xuất theo quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn có giá cao hơn từ 4.000 – 5.000 đồng/kg và luôn hút hàng, trong khi xoài không đạt chuẩn có khi không tiêu thụ được. Nhất là ở thời điểm vào mùa thu hoạch rộ”, ông Lộc nói.



Ông Trần Minh Lộc, nông dân trồng xoài ở xã Tịnh Thới, TP Cao Lãnh chia sẻ kinh nghiệm bao trái xoài, sản xuất xoài sạch và liên kết làm mã số vùng trồng. *Ảnh: Nguồn internet*

Theo tính toán của những nhà vườn nơi đây, trồng xoài có thể thu lợi nhuận gấp 5-6 lần trồng lúa. Trung bình 1 cây xoài thu hoạch khoảng 100 - 200kg, sau khi trừ hết các chi phí lãi từ 250 - 300 triệu đồng/ha/vụ.

Về việc cấp mã số vùng trồng, ông Lộc còn tự hào nói, vườn xoài của gia đình ông đã được ngành nông nghiệp tỉnh cấp mã số vùng trồng cách đây 4-5 năm, vườn nhà ông cũng là địa chỉ mã số vùng trồng đầu tiên được UBND tỉnh Đồng Tháp chọn để xuất khẩu lô xoài đầu tiên của địa phương. Bên cạnh đó ông còn vận động người dân trồng xoài xung quanh trong xóm tìm hiểu cách thức để xin ngành chức năng cấp mã số vùng trồng, giúp thuận lợi trong vấn đề tiêu thụ trái xoài sang các thị trường trên thế giới nhất là thị trường Trung Quốc đang ưa chuộng xoài của Đồng Tháp.

Trẻ hóa vườn xoài

Để trẻ hóa vườn xoài cũng như thuận lợi trong chăm sóc và bao trái xoài của các nhà vườn, TS Trần Thị Mỹ Hạnh, Phó Trưởng bộ môn Bảo vệ thực vật (Viện Cây ăn quả miền Nam) đã đi đến tận nơi vườn xoài của nông dân đưa ra những giải pháp khuyến cáo đến người trồng xoài như sau: Thứ nhất, xoài trồng nhiều năm cây sẽ rất cao và tán cây rộng nên cần cắt tỉa tạo dáng cho cây thấp lại vừa thuận lợi trong việc chăm sóc và quản lý sâu bệnh nhất là loại ruồi đục trái.

Thứ hai, quản lý bệnh rệp sáp đây là đối tượng được kiểm dịch thực vật khi xoài xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Cho nên trong vườn xoài cần tăng cường thiên địch có lợi nhất là kiến vàng sẽ giúp hạn chế bệnh rệp sáp gây hại trên trái xoài, từ đó sẽ giúp kéo giảm sử dụng thuốc BVTV.

Thứ 3, xoài thường xuất hiện bệnh thán thư trên lá trước và sau thu hoạch nên nông dân dùng cách xịt vòi nước mạnh lên thân và lá để rửa trôi đi các loại nấm gây ra thán thư bám trên lá.

Thứ 4, chọn các giống xoài mới, cây đầu dòng, dày vỏ vừa chống được các loại côn trùng



Cấp mã số vùng trồng cho nông dân trồng xoài, khi người tiêu thụ bất cứ ở đâu cũng có thể truy xuất được nguồn gốc.

Ảnh: Nguồn internet

tấn công, đồng thời giúp vận chuyển trái xoài đi xa được không bị hư thối và bảo quản được lâu.

Theo Chi cục Trồng trọt và BVTV Đồng Tháp, hiện toàn tỉnh có hơn 12.000 ha xoài, trong đó thành phố Cao Lãnh đã chiếm trên 4.000 ha xoài. Đặc biệt vùng nguyên liệu xoài của địa phương đang được UBND tỉnh Đồng Tháp rất quan tâm và giao cho ngành nông nghiệp hỗ trợ và cấp mã số vùng trồng cho các đơn vị như: HTX, nông dân và doanh nghiệp... để thuận lợi trong quản lý, truy xuất nguồn gốc, phục vụ cho thị trường trong và ngoài nước.

Tính đến nay toàn tỉnh Đồng Tháp đã có hơn 50% diện tích trồng xoài trong tỉnh đã được cấp mã số vùng trồng, phấn đấu đến năm 2025 sẽ đạt 100% diện tích được cấp mã số vùng trồng. Các mã số vùng trồng đối với cây xoài được cấp nhiều nhất là Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Úc, New Zealand và EU...tất cả các thị trường xuất khẩu đều đòi hỏi kiểm dịch thực vật rất nghiêm ngặt nhất là là bệnh ruồi đục trái và bệnh rệp sáp trên trái xoài.



Dùng điện thoại thông minh để quét mã số vùng trồng trên cây xoài.

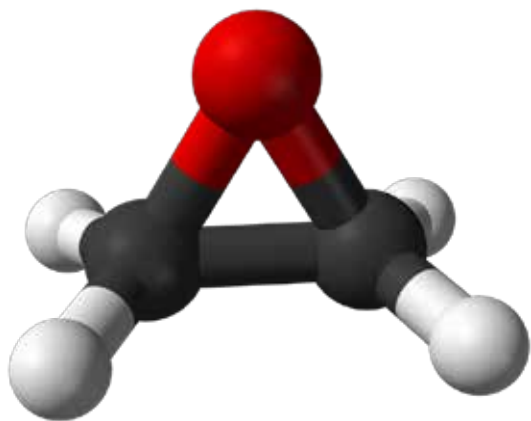
Ảnh: Lê Hoàng Vũ

CHỈ MỘT SẢN PHẨM BỊ CAMPUCHIA YÊU CẦU CHỨNG NHẬN KIỂM TRA ETHYLENE OXIDE

Theo Công văn số 524 của Văn phòng SPS Việt Nam, Campuchia hiện chỉ bắt buộc Chứng nhận kiểm tra Ethylene Oxide (ETO) đối với mặt hàng 'Mì ăn liền Hảo Hảo'.

■ **NGUYỄN NGỌC BÁCH** - Cục chế biến và phát triển thị trường nông sản

Thông tin trên tờ Khmer Times hồi cuối tháng 7/2022 cho biết, các cơ quan Campuchia sẽ tiến hành kiểm tra và ngăn chặn nhập khẩu các loại mì Việt Nam nếu có chứa chất Ethylene Oxide (ETO).



Ảnh: Nguồn internet

Ông Phan Oun, thành viên Chính phủ, phụ trách Tổng cục trưởng Tổng cục Bảo vệ người tiêu dùng, Cạnh tranh và Chống gian lận (KPR) chia sẻ, động thái này diễn ra sau khi một số nước EU đưa ra cảnh báo với một số mặt hàng mì ăn liền của Việt Nam, trong đó có sản phẩm "Mì Hảo Hảo hương vị gà" của Công ty CP Acecook Việt Nam.

Tổng cục Hải quan Campuchia đã chỉ đạo hải quan các địa phương, yêu cầu mì ăn liền nhập khẩu vào nước này phải có giấy chứng nhận không chứa chất ETO.

Là cơ quan đầu mối thực hiện các nghĩa vụ

minh bạch hoá theo yêu cầu của Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức thương mại thế giới (WTO); thông báo và hỏi đáp các nội dung và quy định về SPS; yêu cầu các Thành viên WTO cung cấp thông tin về thủ tục đánh giá rủi ro về thanh tra, kiểm tra và các vấn đề khác liên quan đến SPS, Văn phòng SPS Việt Nam đã vào cuộc làm rõ các nội dung liên quan.

Dưới sự chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Lê Minh Hoan, Văn phòng SPS Việt Nam đã khẩn trương liên hệ, trao đổi với Cơ quan đầu mối SPS của Campuchia, đồng thời xử lý kiến nghị của Acecook Việt Nam về việc xem xét tiêu chuẩn ETO của Campuchia.

Qua trao đổi, Campuchia cho biết, số lô mì ăn liền "Mì Hảo Hảo hương vị gà" mà EU phát hiện nhiễm ETO sẽ không được phép nhập khẩu vào nước này.

Phía Bạ cũng thông tin thêm, rằng Chứng nhận kiểm tra ETO chỉ bắt buộc đối với sản phẩm "Mì ăn liền Hảo Hảo". Nhà nhập khẩu phải nộp giấy chứng nhận này với số lô tương ứng cho cán bộ kiểm tra (hải quan và thuế) tại cửa khẩu.

"Việc kiểm tra thực tế có thể được tiến hành ở các lô hàng cho đến khi 5 lô hàng liên tiếp không bị nhiễm ETO", phía Campuchia nhấn mạnh.

Việt Nam đã tham gia WTO hơn 15 năm và tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do.

Qua sự việc trên, ông Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam chia sẻ: “Doanh nghiệp trong nước phải nắm vững các quy định của thị trường nhập khẩu, đồng thời duy trì liên hệ, thông tin với Văn phòng SPS Việt Nam để có hướng xử lý kịp thời trước những vấn đề phát sinh”.

Sự vào cuộc kịp thời của Văn phòng SPS Việt Nam đã làm rõ thông tin về quy định của Campuchia trong việc kiểm tra mì ăn liền nhập khẩu của Việt Nam; đồng thời giúp ngành hàng sản xuất mì ăn liền nói riêng, và toàn bộ khối doanh nghiệp nói chung yên tâm xuất khẩu sang thị trường các nước nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu SPS.

Campuchia đang rất quan tâm đến mì ăn liền, sau khi EU đưa ra cảnh báo liên quan tới Ethylene Oxide với sản phẩm này.



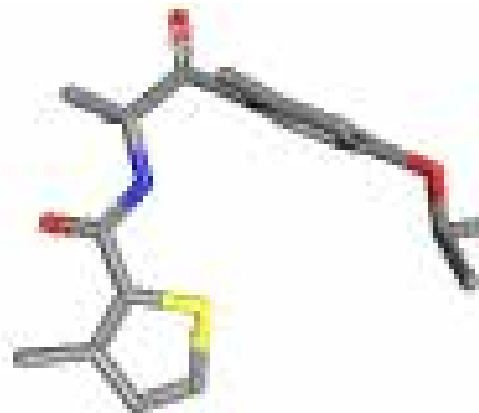
Ảnh: Nguồn internet

QUY ĐỊNH CUỐI VỀ DUNG SAI THUỐC TRỪ SÂU ISOFETAMID CỦA HOA KỲ

Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng Isofetamid trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa sẽ được thảo luận sau trong tài liệu này. Dự án Nghiên cứu Liên vùng Số 4 (IR-4) đã yêu cầu những dung sai này theo Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm Liên bang (FFDCA).

■ **NGUYỄN HỮU HÒA** - Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên

Khi đưa ra các quyết định về dung sai của mình, EPA tìm cách hài hòa dung sai của Hoa Kỳ với các tiêu chuẩn quốc tế bất cứ khi nào có thể, phù hợp với các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và thực hành nông nghiệp của Hoa Kỳ. EPA xem xét các giới hạn dư lượng tối đa quốc tế (MRL) do Ủy ban Codex Alimentarius (Codex) thiết lập, theo yêu cầu của FFDCA mục 408 (b)(4).



Không có MRL Codex cho isofetamid trong hoặc trên nhân sâm. Hiện tại, có MRL Codex được thiết lập cho dư lượng isofetamid trên đậu và đậu Hà Lan có vỏ ăn được ở mức 0,6 ppm và trên đậu khô và đậu Hà Lan ở mức 0,09 ppm. Dung sai của Hoa Kỳ là 0,6 ppm đối với các mặt hàng trong phân nhóm cây họ đậu có vỏ ăn được được đề xuất phù hợp với MRL của Codex đối với các loại đậu có vỏ ăn được. Dung sai của Hoa Kỳ đối với các mặt hàng hạt đậu ăn được ở mức 1,5 ppm không hài hòa với MRL Codex thấp hơn là 0,6 ppm. Việc hài hòa với Codex là không thể đối với các mặt hàng trong phân nhóm rau họ đậu có vỏ ăn được được đề xuất vì việc giảm khả năng chịu đựng của Hoa Kỳ có thể khiến người trồng trọt ở Hoa Kỳ có



Ảnh: Nguồn internet

dư lượng vi phạm mặc dù sử dụng hợp pháp isofetamid theo nhãn. EPA đã xem xét hài hòa dung sai đối với đậu khô và các mặt hàng đậu khô với MRL Codex, nhưng thay vào đó được bầu chọn để phù hợp với MRL của Canada. ■

QUY ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP INDONESIA LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC KIỂM SOÁT AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CHẤT PHÓNG XẠ ĐỐI VỚI VIỆC NHẬP KHẨU THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT VÀ THỰC VẬT VÀO LÃNH THỔ INDONESIA

■ **NGUYỄN HỮU HÒA** - Đại học Nông lâm Thái Nguyên



Yêu cầu nhập khẩu

Nhập khẩu Thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật (FFAO) và/hoặc Thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thực vật (FFPO) từ khu vực hoặc quốc gia có tình trạng khẩn cấp về hạt nhân hoặc phóng xạ phải kèm theo giấy chứng nhận không phóng xạ;

Thông tin về khu vực hoặc quốc gia có tình trạng khẩn cấp về hạt nhân hoặc phóng xạ có thể lấy từ: cơ quan có thẩm quyền của quốc gia có tình trạng khẩn cấp về hạt nhân hoặc

phóng xạ; và/hoặc cơ quan có thẩm quyền quốc tế;

Giấy chứng nhận không phóng xạ có thể ở dạng: văn bản xác nhận do cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất xứ cấp; hoặc giấy chứng nhận phân tích do phòng thí nghiệm được công nhận ở nước xuất xứ cấp;

1) Giấy chứng nhận không nhiễm phóng xạ ở dạng thư tuyên bố (3a) phải bao gồm tuyên bố khẳng định FFAO và/hoặc FFPO không bị ô nhiễm bởi chất gây ô nhiễm phóng xạ vượt quá giới hạn tối đa theo quy định;

2) Giấy chứng nhận không nhiễm phóng xạ dưới dạng phiếu phân tích (3b) phải bao gồm kết quả xét nghiệm chất nhiễm phóng xạ trong FFAO và/hoặc FFPO không vượt quá giới hạn tối đa quy định;

Kiểm soát nhập khẩu

1. Việc kiểm soát an toàn thực phẩm đối với FFAO, FFPO nhập khẩu từ khu vực, quốc gia có tình trạng khẩn cấp về hạt nhân, phóng xạ được thực hiện lồng ghép với các biện pháp kiểm dịch;

2. Cán bộ Kiểm dịch cửa khẩu thực hiện kiểm tra hành chính (văn bản) tại cửa khẩu;

3. Nếu căn cứ vào việc kiểm tra hồ sơ:

a) FFAO và/hoặc FFPO đến từ khu vực hoặc quốc gia có tình trạng khẩn cấp về hạt nhân hoặc phóng xạ và kèm theo giấy chứng nhận không phóng xạ, các biện pháp kiểm dịch và kiểm soát an toàn thực phẩm được thực hiện theo quy định của pháp luật; hoặc

b) FFAO và/hoặc FFPO đến từ một khu vực hoặc quốc gia có tình trạng khẩn cấp về hạt nhân hoặc phóng xạ và/không kèm theo giấy chứng nhận không nhiễm phóng xạ, tiến hành lấy mẫu và thử nghiệm trong phòng thí nghiệm đối với chất gây ô nhiễm phóng xạ;

4. Mẫu của FFAO và/hoặc FFPO được thử

nhệm bởi phòng thử nghiệm được công nhận để thử nghiệm chất gây ô nhiễm phóng xạ. Trong quá trình kiểm nghiệm, lô hàng thuộc thẩm quyền của Kiểm dịch viên;

5. Trường hợp kết quả thử nghiệm cho thấy:

a) Chất nhiễm xạ phóng xạ vượt quá giới hạn tối đa, lô hàng bị từ chối; hoặc

b) Chất gây ô nhiễm phóng xạ bằng hoặc dưới mức giới hạn tối đa, các biện pháp kiểm dịch, kiểm soát an toàn thực phẩm được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Giám sát

1) Giám sát được thực hiện để xác định sự tuân thủ của nước xuất xứ trong việc đáp ứng yêu cầu về giới hạn tối đa theo quy định bằng cách xem xét:

a) hồ sơ theo dõi về sự tuân thủ;

b) loại hình và bản chất của FFAO và/hoặc FFPO;

c) tần suất và khối lượng nhập khẩu; và/hoặc

d) thông tin về việc không tuân thủ từ các quốc gia khác;

2) Việc giám sát do cơ quan Kiểm dịch nông nghiệp tiến hành lấy mẫu, xét nghiệm trong phòng theo phân công của Cục trưởng Cục Kiểm dịch nông nghiệp;

3) Trường hợp kết quả xét nghiệm cho thấy chất nhiễm xạ phóng xạ vượt quá giới hạn cho phép thì lô hàng bị từ chối. Việc lấy mẫu và thử nghiệm sẽ tự động được áp dụng cho lô hàng tiếp theo từ cùng quốc gia xuất xứ của lô hàng bị từ chối.

Phí tổn

Tất cả các chi phí phát sinh do thử nghiệm trong phòng thí nghiệm phải do chủ sở hữu của FFAO và/hoặc FFPO chịu.

Thông báo về việc không tuân thủ

Đối với bất kỳ trường hợp không tuân thủ yêu cầu nhập khẩu nào, người đứng đầu cơ quan dịch vụ kiểm dịch nông nghiệp sẽ gửi thông báo về việc không tuân thủ cho cơ quan có thẩm quyền về an toàn thực phẩm của FFAO và/hoặc FFPO ở nước xuất xứ kèm theo một bản sao cho Tổng cục trưởng của Cơ quan Kiểm dịch Nông nghiệp.



Ảnh: Nguồn internet

ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN MỘT SỐ ĐIỀU CHỈNH DUNG SAI CHO PHÉP TRONG THUỐC TRỪ SÂU VÀ THUỐC DIỆT NẤM THEO ĐẠO LUẬT LIÊN BANG VỀ THỰC PHẨM, DƯỢC PHẨM VÀ MỸ PHẨM (FFDCA)

■ PHẠM DIỆU THÙY - Đại học Nông lâm Thái Nguyên



Ảnh: Nguồn internet

EPA đang đề xuất thực hiện một số điều chỉnh về dung sai theo Đạo luật Liên bang về Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm (FFDCA) mà Cơ quan đã xác định là cần thiết hoặc phù hợp trong quá trình xem xét đăng ký được tiến hành theo Đạo luật Liên bang về Thuốc trừ sâu, Thuốc diệt nấm và Loài gặm nhấm (FIFRA) đối với thuốc trừ sâu hoạt chất được xác định trong tài liệu

này. Trong quá trình xem xét đăng ký, EPA xem xét tất cả các khía cạnh của trường hợp thuốc trừ sâu, bao gồm cả dung sai hiện có, để đảm bảo rằng thuốc trừ sâu tiếp tục đáp ứng tiêu chuẩn đăng ký theo FIFRA. Các hành động về thuốc trừ sâu được giải quyết trong quá trình xây dựng quy tắc này được xác định trong Đơn vị I.B. và được thảo luận chi tiết trong Phần III của tài liệu này.

"Dung sai" biểu thị mức tối đa đối với dư lượng của hóa chất trừ sâu được phép sử dụng hợp pháp trong hoặc trên thực phẩm, bao gồm các mặt hàng nông sản thô, thực phẩm chế biến và thức ăn cho động vật.

Theo FFDCA, dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu không nằm trong phạm vi cho phép hoặc miễn trừ khỏi yêu cầu của dung sai được coi là không an toàn. Xem 21 U.S.C. 346a(a)(1). Thực phẩm chứa dư lượng không an toàn được coi là tạp nhiễm và không được phân phối trong

thương mại giữa các tiểu bang. Xem 21 U.S.C. 331(a), 342(a)(2)(B). Do đó, đối với một loại thuốc trừ sâu sử dụng trong thực phẩm (nghĩa là việc sử dụng thuốc trừ sâu có khả năng dẫn đến dư lượng trong hoặc trên thực phẩm) được bán và phân phối, loại thuốc trừ sâu đó không chỉ phải có dung sai hoặc miễn trừ phù hợp theo FFDCA, mà còn phải được đăng ký theo FIFRA, 7 U.S.C. 136 và tiếp theo. Thuốc trừ sâu sử dụng trong thực phẩm không được đăng ký tại Hoa Kỳ phải có dung sai hoặc miễn trừ để hàng hóa được xử lý bằng những loại thuốc trừ sâu đó được nhập khẩu vào Hoa Kỳ. Để biết thêm thông tin về dung sai, hãy truy cập: <https://www.epa.gov/pesticide-tolerances/about-pesticide>.

Đánh giá đăng ký thuốc trừ sâu là gì?

EPA định kỳ xem xét các loại thuốc trừ sâu đã đăng ký hiện có để đảm bảo chúng có thể tiếp tục được sử dụng mà không có tác dụng phụ bất lợi đối với sức khỏe con người hoặc môi trường. Chương trình xem xét đăng ký nhằm đảm bảo rằng, khi khả năng đánh giá rủi ro phát triển và khi các chính sách và thông lệ thay đổi, tất cả các loại thuốc trừ sâu đã đăng ký tiếp tục đáp ứng tiêu chuẩn đăng ký FIFRA mà không có tác dụng phụ bất lợi. Là một phần của quá trình xem xét đăng ký thuốc trừ sâu, EPA cũng đánh giá xem các dung sai hiện có có an toàn hay không, liệu có bất kỳ thay đổi nào đối với các dung sai hiện có là cần thiết hoặc phù hợp hay không và liệu có bất kỳ thay đổi mới nào không, dung sai là cần thiết để che phủ dư lượng từ thuốc trừ sâu đã đăng ký.

Thông tin bổ sung về đánh giá đăng ký thuốc trừ sâu có sẵn tại:

<https://www.epa.gov/pesticide-reevaluation>.

Các điều chỉnh được đề xuất

EPA đang đề xuất một số hành động khoan

dung mà Cơ quan đã xác định trước đó là cần thiết hoặc phù hợp trong quá trình xem xét đăng ký đối với các hoạt chất thuốc trừ sâu đã xác định. Trong quá trình xem xét đăng ký, EPA xem xét tất cả các khía cạnh của trường hợp thuốc trừ sâu, bao gồm cả dung sai hiện có, để đảm bảo rằng thuốc trừ sâu tiếp tục đáp ứng tiêu chuẩn đăng ký theo Đạo luật Liên bang về Thuốc trừ sâu, Thuốc diệt nấm và Thuốc diệt loài gặm nhấm (FIFRA), 7 U.S.C. 136 và tiếp theo, và rằng khả năng chịu đựng của thuốc trừ sâu đáp ứng tiêu chuẩn an toàn của Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm Liên bang (FFCCA), 21 U.S.C. 346a.

Cụ thể, EPA đang đề xuất sửa đổi biểu thức dung nạp đối với ametryn, benfluralin, bensulfuron-metyl, bentazon, chlorpropham, diclosulam, esfenvalerate, ethoxyquin, hydramethylnon (pyrimidinone), imazaquin, phenmedipham, pyriithiobac-natri, tefluthrin, và uniconazole-P; Sửa đổi định nghĩa hàng hóa cho bispyribac-natri, imazaquin và uniconazole-P; Cập nhật các nhóm cây trồng cho fenpropathrin và quinoxifen; Loại bỏ dung sai đã hết hạn cho ametryn; và Thu hồi dung sai không còn cần thiết cho bensulfuron-metyl và chlorpropham.

Mặc dù nó có thể không được xác định trong quá trình xem xét đăng ký của một loại thuốc trừ sâu cụ thể, nhưng quy tắc này cũng bao gồm các đề xuất để phản ánh việc Cơ quan áp dụng năm 2019 đối với Thực hành Làm tròn Nhóm của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). Nếu có thể, những điều chỉnh này được đề xuất cho các loại thuốc trừ sâu cụ thể như đã thảo luận trong Phần III. của tài liệu này.

EPA đang đề xuất thực hiện các hành động khoan dung cụ thể được xác định trong đơn vị này. Khi thích hợp, EPA đã bao gồm việc xác định mức độ an toàn cho các hành động thuốc trừ sâu đang được thực hiện. Những thay đổi dung sai được đề xuất này được

thảo luận chi tiết trong các đánh giá rủi ro sức khỏe con người được thực hiện để hỗ trợ việc xem xét đăng ký từng hoạt chất thuốc trừ sâu cụ thể hoặc trường hợp xem xét đăng ký. Ngoài ra, những thay đổi về khả năng chống chịu được đề xuất này được tóm tắt trong cả Quyết định tạm thời được đề xuất (PID) và trong Quyết định tạm thời (ID) cho từng hoạt chất thuốc trừ sâu hoặc trường hợp xem xét đăng ký. Những tài liệu này có thể được tìm thấy trong sổ công khai đã được mở cho từng loại thuốc trừ sâu, có sẵn trực tuyến tại <https://www.regulations.gov>, sử dụng số ID số ghi trong tiêu đề của từng hoạt chất thuốc trừ sâu có trong đề xuất này hoạt động. Để tìm các tài liệu hỗ trợ có liên

quan, hãy nhập số ID số ghi cụ thể vào hộp tìm kiếm tại <https://www.regulations.gov>.

Ngày bắt đầu hiệu lực được đề xuất

EPA đang đề xuất rằng các hành động khoan dung này sẽ có hiệu lực sau sáu tháng kể từ ngày công bố quy tắc cuối cùng trong Đăng ký Liên bang. EPA đang đề xuất ngày có hiệu lực này để tạo ra một khoảng thời gian hợp lý cho các nhà sản xuất xuất khẩu là thành viên của Hiệp định về các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) để thích ứng với các yêu cầu của một số hành động nhất định được thực hiện trong quy tắc cuối cùng. ■

ĐIỀU KIỆN THÚ Y ĐỐI VỚI VIỆC NHẬP KHẨU GIA CẦM VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ GIA CẦM CỦA SINGAPORE

■ DƯƠNG THỊ HỒNG DUYÊN - Đại học Nông lâm Thái Nguyên



Ảnh: Nguồn internet

Các Điều kiện Thú y để Nhập khẩu Gia cầm và Sản phẩm Gia cầm đã được xem xét để tạo thuận lợi cho việc nhập khẩu gia cầm ướp lạnh vào Singapore.

Yêu cầu về thời hạn sử dụng tối thiểu để nhập khẩu gia cầm ướp lạnh đã được rút ngắn từ yêu cầu hiện tại là 14 ngày xuống còn 10 ngày. Yêu cầu về loại bao bì cụ thể (ví dụ: Bao bì khí quyển biến đổi) cũng đã được loại bỏ để cung cấp cho ngành sự linh hoạt hơn về công nghệ được sử dụng để đáp ứng yêu cầu về thời hạn sử dụng.

Không có thay đổi nào đối với các điều kiện thú y khác và quy trình công nhận đối với việc nhập khẩu gia cầm và sản phẩm gia cầm. Ví dụ: các quốc gia/khu vực muốn xuất khẩu gia cầm ướp lạnh sang Singapore phải được công nhận đối với gia cầm đông lạnh, có thành tích xuất khẩu sang Singapore. Các nghiên cứu về thời hạn sử dụng và thông tin đóng gói cũng phải được cung cấp bởi các cơ sở muốn xuất khẩu gia cầm ướp lạnh sang Singapore để đánh giá.

Tóm tắt các sửa đổi đối với Điều kiện thú y đối với việc nhập khẩu gia cầm và sản phẩm gia cầm

	Điều kiện cũ	Những thay đổi
1	Sản phẩm được niêm phong bằng bao bì chống rò rỉ trong điều kiện khí quyển biến đổi hoặc bao bì áp dụng khác và có thời hạn sử dụng ít nhất 14 ngày ở $\leq 4^{\circ}\text{C}$."	Sản phẩm được niêm phong bằng bao bì chống rò rỉ và có thời hạn sử dụng ít nhất 10 ngày ở nhiệt độ $\leq 4^{\circ}\text{C}$, kể từ ngày đóng gói."
2	"Sản phẩm không được lấy từ gia cầm đông lạnh đã rã đông."	Không thay đổi

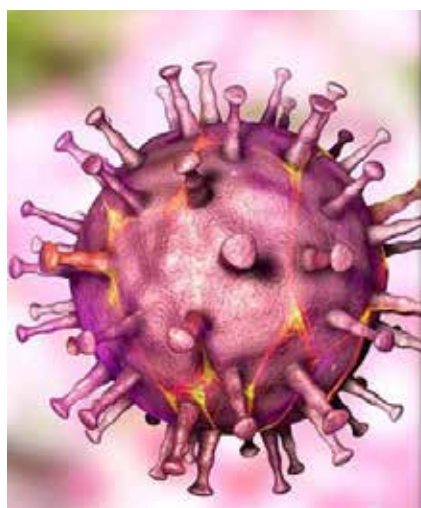
LỆNH CỦA CỤC PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI THÁI LAN VỀ VIỆC TẠM NGỪNG NHẬP KHẨU LỢN NỘI ĐỊA, LỢN RỪNG VÀ XÁC CỦA CHÚNG TỪ VIỆT NAM ĐỂ NGĂN CHẶN SỰ LÂY LAN CỦA DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

■ **DƯƠNG THỊ HỒNG DUYÊN** - Đại học Nông lâm Thái Nguyên

Theo thông báo của Công báo Chính phủ Thái Lan ngày 18 tháng 5 năm 2022, việc tạm dừng nhập khẩu lợn nhà và lợn rừng sống và sản phẩm thịt lợn từ Việt Nam kể từ ngày 17 tháng 5 năm

2022 có hiệu lực 90 ngày và đã hết hiệu lực vào ngày 14 tháng 8 năm 2022. Tuy nhiên, một đợt bùng phát dịch tả lợn châu Phi (ASF) mới cũng đã được Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH) báo cáo tại Việt Nam có thể lây lan rộng rãi. Vì vậy,

Thái Lan đã có những động thái để ngăn chặn sự xâm nhập của dịch tả lợn châu Phi vào nước này. Theo Đạo luật Dịch tễ Động vật B.E. 2558 (2015), việc nhập khẩu lợn nhà và lợn rừng sống và thịt lợn từ Việt Nam tạm thời bị tạm dừng trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2022 trở đi trên Công báo Hoàng gia Thái Lan. ■



Ảnh: Nguồn internet

THỰC PHẨM, PHỤ GIA THỰC PHẨM, DỤNG CỤ THỰC PHẨM, HỘP ĐỰNG HOẶC BAO BÌ THỰC PHẨM ĐƯỢC PHÂN LOẠI THEO 14 MÃ CCC CỤ THỂ

■ **ĐÀO VĂN CƯỜNG** - Văn phòng SPS Việt Nam

Bộ Y tế và Phúc lợi Đài Loan cho biết, hàng hóa được phân loại theo 14 mã CCC cụ thể sẽ tuân theo "Quy định kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và các sản phẩm liên quan" nếu chúng được sử

dụng cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ ăn uống, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm. Các nhà nhập khẩu sẽ nộp đơn xin kiểm tra cho Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi.



Ảnh: Nguồn internet



Ảnh: Nguồn internet

Những loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ ăn uống, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm được phân loại cụ thể theo 14 mã CCC

	Mã CCC	Mô tả thông tin
1	0307.79.00.90-7	Ngao, sò và vỏ sò khác, làm khô, muối hoặc ngâm nước muối, bao gồm cả hun khói
2	0410.00.91.90-5	Các sản phẩm khác về ong
3	0709.99.90.26-7	Chengioplanax sciadophylloides, tươi hoặc ướp lạnh
4	0710.80.90.45-2	Chengioplanax sciadophylloides đông lạnh
5	0712.90.90.50-0	Chengioplanax sciadophylloides sấy khô

6	1302.20.00.00-9	Chất pectic, pectinate và pectate
7	1302.32.10.00-3	Chất keo và chất làm đặc từ thực vật, làm từ đậu locust hoặc hạt đậu locust, đã hoặc chưa biến đổi
8	1302.32.20.00-1	Chất keo và chất làm đặc từ thực vật, từ hạt guar, đã hoặc chưa biến đổi
9	4407.11.00.00-8	Gỗ thông, đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng mặt hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, đánh giấy ráp hoặc nối đầu, có độ dày trên 6 mm
10	4419.19.00.00-6	Bộ đồ ăn và đồ dùng nhà bếp bằng tre khác
11	4419.90.00.90-9	Bộ đồ ăn và đồ dùng nhà bếp bằng gỗ khác
12	4421.91.00.00-3	Các sản phẩm làm từ tre
13	4421.99.00.90-6	Các sản phẩm làm từ gỗ
14	2905.19.10.00-9	nonanol

ĐỀ XUẤT CỦA BỘ Y TẾ CANADA CHO PHÉP SỬ DỤNG CHIẾT XUẤT HẠT NHO (OLIGOMERIC PROANTHOCYANIDINS) NHƯ MỘT THÀNH PHẦN BỔ SUNG TRONG THỰC PHẨM

■ **ĐÀO VĂN CƯỜNG** - Văn phòng SPS Việt Nam



Ảnh: Nguồn internet

Các thành phần bổ sung được quy định tại Canada theo Quy định về Thực phẩm bổ sung, được quy định tại Mục 29, Phần B của Quy định về Thực phẩm và Dược phẩm (Quy định). “Danh sách các thành phần bổ sung được phép” được

kết hợp bằng cách tham khảo trong Quy định thông qua định nghĩa về “thành phần bổ sung” được nêu trong Phần 1, Phần B của Quy định và bao gồm các chất có thể được thêm vào một loại thực phẩm cụ thể như một thành phần bổ sung. Danh sách này cũng đưa ra các điều kiện sử dụng chi tiết cho từng thành phần bổ sung để thực phẩm bổ sung có thể được bán ở Canada. Người đề nghị có thể yêu cầu Bộ Y tế Canada phê duyệt một thành phần bổ sung mới hoặc một điều kiện sử dụng mới cho một thành phần bổ sung đã được phê duyệt bằng cách nộp đơn đệ trình thành phần bổ sung lên Ban Giám đốc Thực phẩm của Bộ. Bộ Y tế Canada sử dụng quy trình phê duyệt trước khi đưa ra thị trường này để xác định xem dữ liệu khoa học có hỗ trợ tính

an toàn của các thành phần bổ sung trong thực phẩm được bán ở Canada hay không.

Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã đánh giá chiết xuất hạt nho để sử dụng như một thành phần bổ sung. Đây là một trong những thành phần mà Tổng cục Thực phẩm đã xác định trước đây để đánh giá thêm vì đây là thành phần có trong (các) sản phẩm trước đây đủ điều kiện để chuyển sang khung pháp lý thực phẩm theo Giấy phép tiếp thị tạm thời.

Chiết xuất hạt nho có lịch sử sử dụng an toàn như một hương liệu trong thực phẩm. Người bán thực phẩm có trách nhiệm tiếp tục sử dụng chiết xuất hạt nho làm thành phần hương liệu thực phẩm để đảm bảo rằng việc bán thực phẩm có chứa chiết xuất hạt nho không trái với mục 4 của Đạo luật thực phẩm và dược phẩm.

Đối với những người bán thực phẩm chọn sử dụng chiết xuất hạt nho làm thành phần bổ sung, Tổng cục Thực phẩm kết luận rằng thông tin liên quan đến sự an toàn của chiết xuất hạt nho tiêu chuẩn hỗ trợ việc sử dụng an toàn trong thực phẩm bổ sung với điều kiện mức sử dụng không vượt quá lượng tiêu thụ tương đương với 100 mg oligomeric proanthocyanidins mỗi ngày, không vượt quá 100 mg proanthocyanidins oligomeric mỗi khẩu phần và đáp ứng một số yêu cầu về thành phần và ghi nhãn nhất định; như được trình bày trong bảng dưới đây. Do đó, Bộ Y tế Canada đề xuất cho phép sử dụng chiết xuất hạt nho (oligomeric proanthocyanidins) chú thích cuối trang bằng cách thêm mục được hiển thị trong bảng bên dưới vào Danh sách các thành phần bổ sung được phép.

Thành phần bổ sung		Điều kiện sử dụng			
STT	Mô tả	Được phép trong điều kiện	Số lượng và đơn vị tối đa trên mỗi khẩu phần có kích thước đã nêu	Ghi chú thận trọng bắt buộc có trên nhãn	Khác
Phần 4: Các thành phần bổ sung khác					
1.2	Chiết xuất hạt nho (oligomeric proanthocyanidins)	Thực phẩm thuộc danh mục được liệt kê trong Danh sách danh mục thực phẩm bổ sung được phép	100 mg oligomeric pro-anthocyanidins	(a) Tất cả các sản phẩm có chứa chiết xuất hạt nho (oligomeric proanthocyanidins) yêu cầu các tuyên bố cảnh báo: "Chỉ dành cho người lớn (18 tuổi trở lên);" "Không nên dùng cho phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú"; và "Không tiêu thụ [ăn/uống] trong cùng một ngày với bất kỳ thực phẩm bổ sung hoặc chất bổ sung nào khác có [cùng thành phần bổ sung/(tên thành phần cụ thể)]." (b) Các sản phẩm có chứa chiết xuất hạt nho (oligomeric proanthocyanidins) cung cấp hơn 20 mg oligomeric proanthocyanidins mỗi khẩu phần yêu cầu tuyên bố cảnh báo bổ sung: "Không ăn/uống nhiều hơn X hộp/khẩu phần mỗi ngày", trong đó X là số khẩu phần cung cấp lượng proanthocyanidins oligomeric hàng ngày không vượt quá 100 mg.	Chiết xuất hạt nho (oligomeric proanthocyanidins) là một chiết xuất của <i>Vitis vinifera</i> L. bao gồm, chiết xuất khô, chiết xuất chất lỏng, cồn, thuốc sắc và dịch truyền thu được qua nước và/hoặc kỹ thuật chiết xuất dung môi hữu cơ cấp thực phẩm được chuẩn hóa thành hàm lượng proanthocyanidins oligomeric là 70% - 90%. Bất kỳ dung môi hữu cơ nào được sử dụng phải phù hợp với Danh sách chất mang hoặc Dung môi chiết xuất được phép.

Bản đề xuất sửa đổi danh sách các thành phần bổ sung được phép

Cơ sở lý thuyết

Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường chiết xuất hạt nho. Đánh giá kết luận rằng thông tin liên quan đến hóa học, dinh dưỡng, vi sinh, độc tính và khả năng gây dị ứng hỗ trợ sự an toàn của chiết xuất hạt nho để sử dụng như một thành phần bổ sung.

Chiết xuất hạt nho có nguồn gốc từ hạt nho, *Vitis vinifera* L. (họ: Vitaceae). Chiết xuất hạt nho được chuẩn hóa theo hàm lượng proanthocyanidins oligomeric. Proanthocyanidin có mặt tự nhiên trong nhiều loại thực phẩm thường được tiêu thụ. Chiết xuất hạt nho (oligomeric proanthocyanidins) được dung nạp tốt trong các nghiên cứu lâm sàng, không liên quan đến các báo cáo về phản ứng dị ứng và không gây ra bất kỳ mối lo ngại nào về độc tính hoặc dinh dưỡng khi được sử dụng như một thành phần bổ sung theo các điều kiện sử dụng được nêu trong bảng trên

Do đó, Bộ Y tế Canada đang đề xuất cho phép sử dụng thành phần bổ sung này như trong bảng.

Để có được bản sao điện tử của bản tóm tắt đánh giá an toàn của Bộ Y tế Canada đối với việc sử dụng chiết xuất hạt nho làm thành phần bổ sung, vui lòng liên hệ với văn phòng xuất bản của chúng tôi hoặc gửi e-mail đến hc.publications-publications.sc@canada.ca với tiêu đề chủ đề "HPFB BNS Grape Seed Extract_EN".

Thông tin liên quan

Phần B của Quy định không đưa ra các thông số kỹ thuật cho việc sử dụng chiết xuất hạt nho (oligomeric proanthocyanidins) làm thành phần bổ sung; tuy nhiên, các điều kiện sử dụng được đề xuất như được nêu trong Cột 5 của Bảng trên xác định các yêu cầu về thành phần phải được đáp ứng và một phần tạo thành cơ sở cho quyết định của Bộ Y tế Canada rằng chiết xuất hạt nho (proanthocyanidins oligomeric) an toàn để sử dụng như một thành phần bổ sung.

Thực hiện và Thi hành

Thay đổi được đề xuất sẽ có hiệu lực vào ngày nó được công bố trong Danh sách các Thành phần Bổ sung được phép. Điều này sẽ được thông báo qua Thông báo sửa đổi sẽ được đăng trên trang web của Chính phủ Canada.

Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada chịu trách nhiệm thực thi Đạo luật Thực phẩm và Dược phẩm và các quy định liên quan đối với thực phẩm.

Theo các điều khoản chuyển tiếp của Quy định sửa đổi Quy định về Thực phẩm và Dược phẩm và Quy định về Cẩn sa (Thực phẩm bổ sung), các sản phẩm có giấy phép tiếp cận thị trường hợp lệ sẽ được phép có một giai đoạn chuyển tiếp sau khi quy định có hiệu lực cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2025. Giai đoạn chuyển tiếp cho phép các nhà sản xuất hoặc nhà phân phối SF tiếp tục tiếp cận thị trường và cung cấp thời gian để thực hiện các thay đổi cần thiết nhằm tuân thủ các yêu cầu của Quy định về thực phẩm bổ sung.

Thông tin liên hệ

Nếu liên lạc qua e-mail, vui lòng sử dụng các từ "Chiết xuất hạt nho (NOP/ADP SI-002)" trong dòng chủ đề của e-mail của bạn. Bộ Y tế Canada có thể xem xét thông tin nhận được trước ngày 29 tháng 10 năm 2022, 75 ngày kể từ ngày đăng thông tin này.



Ảnh: Nguồn internet

THÔNG BÁO CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP THÁI LAN VỀ: ĐIỀU KIỆN NHẬP KHẨU HẠT GIỐNG KRATOM B.E. 2565 (2022)

■ **TS. ĐÀO VĂN CƯỜNG** - Văn phòng SPS Việt Nam

Bộ Nông nghiệp Thái Lan đã hoàn thành phân tích rủi ro dịch hại đối với việc nhập khẩu thương mại hạt kratom, theo đó:

Theo các điều khoản của Mục 8(2) và Mục 10 của Đạo luật kiểm dịch thực vật B.E. 2507 (1964) được sửa đổi bởi Đạo luật Kiểm dịch Thực vật (Số 3) B.E. 2551 (2008) Tổng cục trưởng Tổng cục Nông nghiệp thông qua đề nghị của Ban Kiểm dịch thực vật công bố yêu cầu KDTV nhập khẩu hạt cải bắp để gieo trồng như sau:

1. Thông báo này sẽ được gọi là "Thông báo của Bộ Nông nghiệp, Về: Điều kiện Nhập khẩu Hạt Kratom B.E. 2565 (2022)."

2. Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ.

3. Loài thực vật được phép: Hạt Kratom (*Mitragyna speciosa*)

4. Quốc gia được phép: Tất cả các quốc gia

5. Các loài gây hại cần kiểm dịch: Một danh sách các loài gây hại cần kiểm dịch đối với hạt kratom của Vương quốc Thái Lan được đưa ra trong Phụ lục.

6. Giấy phép nhập khẩu: Cần có giấy phép nhập khẩu do Bộ Nông nghiệp (DOA) cấp.

7. Phương tiện vận chuyển: Hạt Kratom phải được nhập khẩu từ cảng ở bất kỳ quốc gia nào đến cảng ở Vương quốc Thái Lan bằng đường hàng không.

8. Yêu cầu nhập khẩu:

8.1 Hạt Kratom phải là sinh vật không biến đổi gen.

8.2 Lô hàng phải được đóng gói trong bao bì mới, sạch và không có côn trùng sống, đất, cát, hạt gây ô nhiễm, các nguyên liệu thực vật khác (bao gồm lá, thân, cùi quả, vỏ quả) và nguyên liệu động vật (bao gồm cả phân và lông động vật).

9. Chứng nhận kiểm dịch thực vật

Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (PC) hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật tái xuất do Tổ chức Bảo vệ Thực vật Quốc gia của nước xuất khẩu cấp là bắt buộc. Bản gốc phải đi kèm với mỗi chuyến hàng đến Vương quốc Thái Lan.

10. Kiểm tra hàng nhập khẩu

10.1 Khi lô hàng đến điểm nhập cảnh ở Vương quốc Thái Lan, việc kiểm tra nhập khẩu phải được tiến hành sau khi xác nhận các tài liệu tương ứng đi kèm với lô hàng liên quan.

10.2 DOA bảo lưu quyền tái xuất hoặc tiêu hủy lô hàng với chi phí của nhà nhập khẩu, nếu xác định được việc không tuân thủ các yêu cầu về chứng từ và kiểm dịch động thực vật nhập khẩu.

10.3 Tất cả các lô hàng phải được kiểm tra để phát hiện có côn trùng sống, các triệu chứng bệnh và sự nhiễm bẩn (hạt giống, hạt đất, động vật và thực vật gây ô nhiễm) khi đến điểm nhập cảnh vào Vương quốc Thái Lan. Sau đó, một mẫu đại diện phải được lấy và gửi một phòng thí nghiệm được chỉ định để phân tích thêm. Lô hàng phải được giữ cách ly chờ kết quả phân tích.



Ảnh: Nguồn internet

10.4 Nếu hạt kratom biến đổi gen được tìm thấy, lô hàng phải được tái xuất hoặc tiêu hủy với chi phí của nhà nhập khẩu

10.5 Nếu phát hiện dịch hại kiểm dịch của Thái Lan theo quy định tại Phụ lục, lô hàng phải được xử lý bằng biện pháp xử lý thích hợp (nếu có), được tái xuất khẩu hoặc tiêu hủy bằng chi phí của nhà nhập khẩu

10.6 Nếu các lô hàng thường xuyên bị phát hiện không tuân thủ các yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu hoặc các trường hợp khác, DOA có thể đình chỉ, chấm dứt hoặc áp đặt các điều kiện nhập khẩu cụ thể bổ sung từ một quốc gia nhất định như Phụ lục của thông báo này.

10.7 Nếu các loài gây hại sống không được liệt kê trong Phụ lục, các sinh vật hoặc chất gây ô nhiễm khác có khả năng gây rủi ro kiểm dịch thực vật cho Vương quốc Thái Lan được tìm thấy, thì các loài gây hại, các sinh vật hoặc chất gây ô nhiễm khác phải được xử lý theo quy trình thích hợp (nếu có) tùy từng trường hợp, hoặc tái xuất hoặc tiêu hủy với chi phí của nhà nhập khẩu. DOA bảo lưu quyền tạm thời đình chỉ nhập khẩu từ con đường đã xác định cho đến khi xác định được đánh giá rủi ro của các sinh vật bị chặn.

Danh sách Kiểm dịch gây hại cho hạt Kratom kèm theo thông báo của Bộ Nông nghiệp về điều kiện đối với Hạt Kratom B.E. 2565 (2022)

Tên khoa học	Tên thông thường
Côn trùng	
Order Coleoptera	
Họ Dermestidae	
Trogoderma granarium	khapra beetle
Trogoderma variabile	warehouse beetle
Order Lepidoptera	
Họ Pyralidae	
Plodia interpunctella	Indianmeal moth

KHOẢNG 1.000 QUY ĐỊNH MỚI VỀ TIÊU CHUẨN AN TOÀN THỰC PHẨM MỖI NĂM

Theo TS.Ngô Xuân Nam, nếu doanh nghiệp không cập nhật kịp thời thông tin về yêu cầu của thị trường nhập khẩu sẽ rất dễ dẫn đến các vấn đề vi phạm.

■ **BÙI MINH PHONG** - Văn phòng SPS Việt Nam

Khoảng 1.000 quy định mới về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm mỗi năm

Theo Văn phòng SPS Việt Nam, Hiệp định An toàn thực phẩm và An toàn bệnh dịch động, thực vật (Sanitary and PhytoSanitary gọi tắt là SPS) gồm 14 điều và 3 phụ lục. Nội dung quy định nguyên tắc xác định các chỉ tiêu, yêu cầu và biện pháp kiểm soát an toàn thực phẩm và an toàn bệnh dịch động, thực vật và các sản phẩm từ động thực vật trong thương mại quốc tế. Các nguyên tắc cơ bản của SPS là tự do, công khai, minh bạch, công bằng và hài hoà. Bốn lĩnh vực điều chỉnh của SPS: An toàn thực phẩm; an toàn bệnh dịch động, thực vật; an toàn môi sinh; an toàn lao động.



Thị trường Trung Quốc tiêu thụ phần lớn trái thanh long của Việt Nam. *Ảnh: Nguồn internet*

SPS Việt Nam là kênh thông tin chính thức giữa Việt Nam và các thành viên WTO về các vấn đề SPS. Là đầu mối thực hiện các nghĩa vụ minh bạch hoá theo yêu cầu của Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (Hiệp định SPS) của tổ chức Thương mại thế giới WTO và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia.

SPS Việt Nam là kênh thông báo và hỏi đáp các nội dung và quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS). Yêu cầu các nước thành viên của WTO cung cấp thông tin về các biện pháp, thủ tục đánh



TS. Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc SPS Việt Nam cho hay mỗi năm các nước thành viên WTO ban hành mới gần 1.000 quy định, thay đổi về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

Ảnh: Nguồn internet

giá rủi ro, về thanh tra, kiểm tra và các vấn đề liên quan khác về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật.

Biện pháp SPS dựa trên cơ sở khoa học hoặc tiêu chuẩn Quốc tế, minh bạch, không phân biệt đối xử, nhất là Quy định SPS của EU và nguồn thông tin về an toàn thực phẩm đối với sản phẩm có nguồn gốc thực vật. Quy định về mức dư lượng tối đa của EU cho nông sản nhập khẩu, bảo hộ chỉ dẫn địa lý.

TS. Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam cho biết: Hàng năm các nước thành viên WTO công bố khoảng 1.000 quy định, thay đổi về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Nếu doanh nghiệp, tổ chức sản xuất không cập nhật kịp thời thông tin về yêu cầu của thị trường nhập khẩu sẽ rất dễ dẫn đến các vấn đề vi phạm. Mới đây nhất, Tổng Cục Hải quan Trung Quốc vừa ban hành quy định về quản lý an toàn thực phẩm với Lệnh 248, Lệnh 249... Nếu doanh nghiệp không chủ động sẽ gặp nhiều thiệt hại khi xuất khẩu sang thị trường này.

Kỳ vọng SPS đáp ứng được thông thị trường cho doanh nghiệp

Bà Vũ Phương Thảo, Trưởng phòng Xuất khẩu công ty ACECOOK Việt Nam cho hay: Công ty xuất khẩu các mặt hàng chủ lực như: mì gói,

miếng, hủ tiếu... Sản phẩm có nguyên liệu chủ yếu từ các mặt hàng nông nghiệp. Hiện nay, bà Thảo cho biết, các tiêu chuẩn nhập khẩu của các nước ngày càng khắc khe. Với những thay đổi như thế nếu doanh nghiệp không cập nhật thời thiết hại sẽ rất lớn, có thể bị huỷ, tùy vào kênh phân phối.

Cũng theo bà Thảo, hiện nay, doanh nghiệp đang thiếu kênh thông tin về yêu cầu thị trường nhập khẩu, giống như SPS Việt Nam chẳng hạn. Trước đây, doanh nghiệp này không biết đến SPS, giờ đây khi biết được kênh này bà Thảo cho biết kỳ vọng sẽ cập nhật được thông tin tốt hơn để có thời gian chuẩn bị. Doanh nghiệp sẽ đồng hành cùng với SPS nhiều hơn nữa, để hỏi đáp về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu.

Đồng quan điểm, ông Trương Văn An, Giám đốc HTX thanh long Tầm Vu cho biết: HTX có 40 thành viên với 50ha, bà con sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP. Tuy nhiên, không phải sản phẩm đã đạt VietGAP rồi thì bán được ở tất cả các nước. Mỗi nước đều có tiêu chuẩn khác nhau, thị trường nào yêu cầu cái gì thì thành viên chúng tôi sẽ yêu cầu sản xuất theo những tiêu chuẩn đó thì mới xuất khẩu được. HTX bán đi Trung Quốc 50% chủ yếu thanh long ruột đỏ. Còn lại bà con sản xuất thanh long ruột trắng để bán đi Nhật, Thái Lan... Do đó, cần cập nhật thông tin kịp thời để tránh thiệt hại.



Ngành chức năng địa phương, doanh nghiệp cần cập nhật kịp thời thông tin về yêu cầu thị trường nhập khẩu để cung cấp cho nông dân.
Ảnh: Nguồn internet

Theo ông Nguyễn Thanh Truyền, Giám đốc Sở NN-PTNT tỉnh Long An, tỉnh có rất nhiều nông sản xuất khẩu như gạo, chuối, thanh long, mít,... với tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2021 là 503 triệu USD. Tuy nhiên, phần lớn xuất sang thị trường nước bạn Trung Quốc bằng con đường tiểu ngạch. Mặc dù Long An đã rất chủ động từ rất sớm trong công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp về những yêu cầu thị trường xuất khẩu. Tổ chức nhiều hội nghị triển khai các quy định về quản lý an toàn thực phẩm của Tổng Cục Hải quan Trung Quốc theo Lệnh 248, lệnh 249 và các tiêu chuẩn cơ sở và quy trình thiết lập giám sát vùng trồng, cơ sở đóng gói.

Tuy nhiên, hoạt động tiêu thụ nông sản tỉnh Long An còn tồn tại một vấn đề, nhất là rào cản kỹ thuật trong thương mại phía Trung Quốc yêu cầu các doanh nghiệp của tỉnh chưa duy trì, chưa đáp ứng được Lệnh 248, 249 của Trung Quốc... Điều này đã tác động mạnh mẽ đến sản xuất tiêu thụ làm cho đời sống người dân gặp dẫn nhiều khó khăn.

Trong thời gian tới, Long An xác định thị trường Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh. Do đó, ông Truyền cho rằng Văn phòng SPS Việt Nam hội nghị chuyên đề: “Phổ biến các quy định và thực thi cam kết về SPS trong Hiệp định thương



Ông Nguyễn Thanh Truyền, Giám đốc Sở NN-PTNT tỉnh Long An
Ảnh: Nguồn internet

mại tự do thế hệ mới và cập nhật yêu cầu về SPS tại thị trường Trung Quốc” rất cần thiết có ý nghĩa lớn đối với vấn đề tiêu thụ sản phẩm của địa phương. Nhất là cây thanh long sang thị trường Trung Quốc. Hiện tỉnh có khoảng 11.000 ha cây thanh long.

Ông Truyền kỳ vọng sau hội nghị, đội ngũ cán bộ quản lý, doanh nghiệp nhận thức đầy đủ và rõ hơn về SPS cũng như nắm được nhiều thông tin hơn về cam kết SPS trong Hiệp định

thương mại tự do thế hệ mới. Bên cạnh đó là các qui định của thị trường Trung Quốc đối với các sản phẩm động, thực vật của Việt Nam. Công nghệ sơ chế, bảo quản một số trái cây xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. “Chúng ta cần phải thay đổi để hoà nhập, để thích ứng và để cùng thống nhất trong cách nghĩ, cách làm và cùng hành động để khẳng định lại vị thế, uy tín nông sản Việt Nam trên thị trường”, ông Truyền cho hay. ■

CANADA ĐỀ XUẤT GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA CHO QUIAZALOPFOP-ETHYL (PMRL2022-15)

Ngày 10/8/2022, Canada đưa ra thông báo số G/SPS/N/CAN/1433 nhằm đề xuất giới hạn dư lượng tối đa cho Quiazalopfop-ethyl (PMRL2022-15).

■ **THS. TRẦN THÙY DUNG** - Cục Bảo vệ thực vật

Mục tiêu của tài liệu là thảo luận thêm về giới hạn dư lượng tối đa đã được liệt kê (MRLs) đối với quiazalopfop-ethyl được đề xuất bởi Cơ quan Quản lý Dịch hạt của Bộ Y tế Canada (PMRA).

MRL (ppm)1	Hàng nông sản thô (RAC) và/ hoặc đã chế biến
0,1	Cây ăn quả (nhóm cây trồng 11-09), quả có hạt (nhóm cây trồng 12-09), cây ăn quả dây leo, trừ quả kiwi lông xù (nhóm cây trồng 13-07F)
1ppm= phần triệu	



Ảnh: Nguồn internet



Ảnh: Nguồn internet

NEW ZEALAND NHẬP KHẨU HẠT GIỐNG ĐẠT TIÊU CHUẨN VỀ SỨC KHỎE SỬ DỤNG CHO GIEO TRỒNG (155.02.05)

■ **NGUYỄN NGỌC BÁCH** - Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản

Ngày 09/8/2022, New Zealand đưa ra thông báo số G/SPS/N/NZL/693 nhằm thông báo về việc nhập khẩu hạt giống đạt tiêu chuẩn về sức khỏe sử dụng cho gieo trồng (155.02.05)



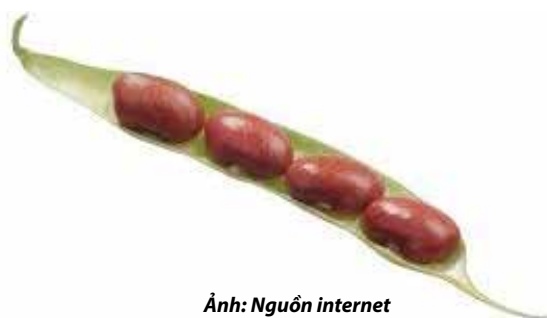
Ảnh: Nguồn internet



Ảnh: Nguồn internet

Bộ Nông nghiệp của New Zealand đang tham vấn công khai về các đề xuất sửa đổi đối với hạt giống nhập khẩu đạt tiêu chuẩn về sức khỏe sử dụng cho gieo trồng (155.02.05):

- Loại bỏ virus gây bệnh *Broad bean mottle virus*, *Cowpea severe mosaic virus*, *Pea early-*



Ảnh: Nguồn internet



Ảnh: Nguồn internet

browning virus và *Peanut mottle virus* ra khỏi yêu cầu đối với hạt giống *Phaseolus* để gieo trồng.

- Loại bỏ *Peanut mottle virus* và *Peanut stunt virus* ra khỏi yêu cầu đối với hạt *Pisum* để gieo trồng.■

CHI LÊ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT THIẾT LẬP CÁC YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI LÔNG VŨ, LÔNG CỨNG, LÔNG NGỰA VÀ LÔNG ĐỘNG VẬT, ĐỒNG THỜI BÃI BỎ NGHỊ QUYẾT ĐÃ NÊU

Ngày 08/8/2022, Liên minh châu Âu đưa ra thông báo số G/SPS/N/CHL/735 nhằm thông báo về Dự thảo Nghị quyết thiết lập các yêu cầu đầu vào đối với lông vũ, lông cứng, lông ngựa và lông động vật, đồng thời bãi bỏ Nghị quyết đã nêu

■ **TS. PHẠM DIỆU THÙY** - Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Dự thảo biện pháp được thông báo thiết lập các yêu cầu vệ sinh sau đây đối với lông vũ, lông cứng, lông ngựa và lông động vật được nhập khẩu vào Chi Lê:

1. Đối với lông cứng và lông tơ của gia cầm, phải xem xét tình trạng sức khỏe động vật của nơi xuất xứ, phù hợp với khuyến nghị của Tổ chức Thú y Thế giới. Tình trạng sức khỏe này phải được Cơ quan Nông nghiệp và Chăn nuôi (SAG) chấp thuận; nói cách khác, lông phải trải qua một trong các phương pháp xử lý được chỉ định.

2. Đối với lông của lợn phải xem xét tình trạng sức khỏe động vật của nơi xuất xứ. Nơi



Ảnh: Nguồn internet



Ảnh: Nguồn internet



Ảnh: Nguồn internet

xuất xứ phải được Tổ chức Thú y thế giới công nhận là không có dịch tả lợn châu Phi và phải đáp ứng các khuyến cáo của Tổ chức Thú y thế giới đối với bệnh dịch tả lợn Châu Phi. Trong cả hai trường hợp, SAG phải chấp thuận trạng thái này, nếu không, lông của lợn phải trải qua một trong các phương pháp xử lý được chỉ định.

3. Đối với lòng ngựa và lòng của các động vật không phải là lợn, các phương pháp xử lý bắt buộc phải được chỉ định.

4. Các yêu cầu nhất định liên quan đến hàng hóa đóng gói và thông tin được hiển thị trên bao bì.

5. Về vận chuyển, hàng hoá phải được vận chuyển sao cho đảm bảo các điều kiện vệ sinh. Điều này sẽ ngăn hàng hóa tiếp xúc với bất

kỳ nguồn mầm bệnh nào được đề cập trong thông báo này.

6. Kiểm tra rõ thông tin được đưa vào giấy chứng nhận chính thức, giấy chứng nhận này phải được cấp bởi cơ quan y tế có liên quan.

7. Thông báo này cũng đề cập đến các phương pháp kiểm định mà các sản phẩm có thể được yêu cầu phải khi đến nơi.

NGHỊ QUYẾT CỦA NỘI CÁC BỘ TRƯỞNG UKRAINE NGÀY 22 THÁNG 7 NĂM 2022 SỐ 818 "VỀ VIỆC SỬA ĐỔI THỦ TỤC KIỂM DUYỆT, KHẢO SÁT, KIỂM TRA KDTV, KIỂM TRA KDTV LẶP LẠI (TRỌNG TÀI) (PHÂN TÍCH), GIÁM SÁT, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KHỬ TRÙNG CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN THEO LUẬT CỦA UKRAINE" VỀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT", KIỂM SOÁT THANH TRA VỀ VIỆC LẤY MẪU VÀ KIỂM SOÁT CÓ CHỌN LỌC ĐỐI VỚI VIỆC TIẾN HÀNH KIỂM DỊCH THỰC VẬT "

■ **THS. TRẦN THUỖ DUNG** - Cục Bảo vệ thực vật

Ngày 05/8/2022, Liên minh châu Âu đưa ra thông báo số G/SPS/N/UKR/179 nhằm thông báo về Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraine ngày 22 tháng 7 năm 2022 số 818 "Về việc sửa đổi thủ tục kiểm duyệt, khảo sát, kiểm tra kiểm dịch thực vật, kiểm tra kiểm dịch thực vật lặp lại (trọng tài) (phân tích), giám sát, kiểm tra, giám sát, khử trùng các đối tượng được quy định, cấp giấy chứng nhận theo Luật của Ukraine "Về kiểm dịch thực vật", kiểm soát thanh tra về việc lấy mẫu và kiểm soát có chọn lọc đối với việc tiến hành kiểm dịch thực vật".



Ảnh: Nguồn internet

Nghị quyết để thực hiện Luật Ukraine số 2246 ngày 12 tháng 5 năm 2022 "Về việc sửa đổi một số luật về sản xuất và cung cấp nông sản để không bị gián đoạn trong thời gian thiết

quân luật" nhằm cải thiện các biện pháp kiểm dịch thực vật đối với việc vận chuyển các sản phẩm nông nghiệp có nguồn gốc thực vật qua lãnh thổ Ukraine và để xuất khẩu.

Nghị quyết đưa các thủ tục hiện có phù hợp với các yêu cầu của luật nói trên về:

1) Giảm giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với việc vận chuyển các sản phẩm nông nghiệp có nguồn gốc thực vật và hạt giống qua lãnh thổ Ukraine. Đặc biệt, yêu cầu phải có giấy chứng nhận kiểm dịch đối với việc vận chuyển hàng hóa có hạt giống nhập khẩu đã được bãi bỏ; Giấy chứng nhận kiểm dịch chỉ bắt buộc đối với việc xuất khẩu các sản phẩm thực vật từ khu

vực cách ly và với điều kiện là các sản phẩm đó có thể lây lan sinh vật kiểm dịch thuộc chế độ kiểm dịch;

2) Đơn giản hóa thủ tục cấp lại giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với xuất khẩu nông sản có nguồn gốc thực vật, cụ thể là: để cấp lại các giấy chứng nhận này, không phải lúc nào cũng yêu cầu kết luận kiểm tra KDTV (phân tích), mà chỉ khi thay đổi nơi đến, với điều kiện là các biện pháp KDTV của quốc gia đó yêu cầu không có dịch hại.

3) Cấp giấy chứng nhận KDTV và giấy chứng nhận KDTV tái xuất dưới dạng điện tử, không chỉ cấp ở dạng giấy như hiện nay. ■

HOA KỲ ĐƯA RA DUNG SAI THUỐC TRỪ SÂU SPIROPIDION. QUY TẮC CUỐI CÙNG

Ngày 25/7/2022, Hoa Kỳ đưa ra thông báo số G/SPS/N/USA/3343 nhằm thông báo về dung sai thuốc trừ sâu Spiropidion; quy tắc cuối cùng.

■ **THS. NGUYỄN HỮU HÒA** - Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Q uy định thiết lập dung sai dư lượng thuốc trừ sâu Spiropidion và các chất chuyển hóa, chất phân hủy trong nhiều loại hàng hóa.



Ảnh: Nguồn internet



Ảnh: Nguồn internet

Bảng 1: Spiropidion, trong hoặc trên các mặt hàng thực vật

Sản phẩm	Dư lượng (ppm)
Dưa chuột	0.8
Dưa bở	0.9
Ớt chuông	1.5
Ớt, trừ ớt chuông	1.5
Khoai tây	1.5
Bí ngô	0.9
Hạt đậu nành	3
Cà chua	0.8
Dưa hấu	0.9

Bảng 2: Spiropidion, trong hoặc trên các mặt hàng chăn nuôi

Sản phẩm	Dư lượng (ppm)
Gia súc, mỡ	0.03
Gia súc, phụ phẩm thịt	0.3
Dê, mỡ	0.03
Dê, phụ phẩm thịt	0.3
Ngựa, mỡ	0.03
Ngựa, phụ phẩm thịt	0.3
Cừu, mỡ	0.03
Cừu, phụ phẩm thịt	0.3

THÁI LAN THÔNG BÁO TẠM NGỪNG NHẬP KHẨU GIA CẦM SỐNG VÀ THỊT GIA CẦM TỪ VIỆT NAM

■ **THS. ĐINH ĐỨC HIỆP** - Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 22/7/2022, Thái Lan đưa ra thông báo số G/SPS/N/THA/555 nhằm thông báo về lệnh của Cục Phát triển chăn nuôi Thái Lan (DLD) tạm ngừng nhập khẩu gia cầm sống và thịt gia cầm từ Việt Nam ngăn chặn sự lây lan của cúm gia cầm độ lực cao (biến thể phụ H5N1)

Theo thông báo của Công báo Chính phủ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc tạm ngừng nhập

khẩu gia cầm sống và thịt gia cầm từ Việt Nam hết hiệu lực ngày 15 tháng 7 năm 2022. WOAH thông báo về việc bùng phát dịch cúm gia cầm ở Việt Nam. Vì vậy, Thái Lan cần phải ngăn chặn sự xâm nhập của bệnh cúm gia cầm độ lực cao (HPAI). Theo Đạo luật Dịch tễ động vật BE 2558 (2015), việc nhập khẩu gia cầm sống và thịt gia cầm từ Việt Nam sẽ tiếp tục bị tạm ngừng trong 90 ngày, kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2022.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

NHẬT BẢN THÔNG QUA CÁC GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA (MRL) ĐƯỢC ĐỀ XUẤT CHO CLETHODIM

■ **THS. NGUYỄN HỮU HÒA** - Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Ngày 26/7/2022, Nhật Bản đưa ra thông báo số G/SPS/N/JPN/883/Add.1 nhằm thông báo về

việc thông qua giới hạn dư lượng tối đa hoạt chất Clethodim

Mặt hàng	MRL dự thảo (ppm)	MRL hiện tại (ppm)
Ngô (bắp, bao gồm cả ngô hạt cứng và ngô ngọt)	0.2	0.2
Đậu nành khô	10	10
Đậu khô ¹	2	2
Đậu Hà Lan	2	2
Đậu tằm	2	2
Đậu phộng/lạc khô	5	5
Các loại cây họ đậu khác ²	2	2
Khoai tây	1	1
Khoai lang	1	1
Khoai mỡ Nhật Bản (và cả khoai mỡ Trung Quốc)	1	1
Củ cải đường	0.1	0.1
Củ cải Nhật, phần rễ củ	1	1
Củ cải Nhật, phần lá	1	1
Cải bắp	0.3	0.3
Hành tây	0.5	0.5
Tỏi tây	0.2	0.2
Tỏi	0.5	0.5
Măng tây	0.2	0.2
Cà rốt	0.1	0.1
Cà chua	1	1
Ớt anh đào/ớt chuông (ớt ngọt)	1	1
Dưa chuột (bao gồm cả dưa chuột bao tử)	0.5	0.5
Bí ngô (bao gồm cả bí đao)	0.5	0.5
Dưa hấu (cả quả sau khi bỏ cuống)	○ 2	
Dưa (cả quả sau khi bỏ cuống)	○ 2	

Dưa lê vàng (cả quả sau khi bỏ cuống)	○ 2	
Đậu thận/đậu tây còn non (cô vỏ)	0.5	0.5
Đậu nành vỏ xanh	2	2
Các loại rau củ khác ³	0.5	0.5
Nam việt quất	0.5	0.5
Hạt hướng dương	0.5	0.5
Hạt bông	0.5	0.5
Hạt cải dầu	0.5	0.5
Hoa bia	0.5	0.5
Các loại gia vị khác ⁴	○ 0.1	
Bắp gia súc	0.2	0.2
Bắp lợn/heo	0.2	0.2
Bắp các loại động vật có vú trên cạn khác ⁵	0.2	0.2
Mỡ gia súc	0.2	0.2
Mỡ lợn/heo	0.2	0.2
Mỡ các loại động vật có vú trên cạn khác	0.2	0.2
Gan gia súc	0.2	0.2
Gan lợn/heo	0.2	0.2
Gan các loại động vật có vú trên cạn khác	0.2	0.2
Thận gia súc	0.2	0.2
Thận lợn/heo	0.2	0.2
Thận các loại động vật có vú trên cạn khác	0.2	0.2
Nội tạng gia súc ăn được ⁶	0.2	0.2
Nội tạng lợn/heo ăn được	0.2	0.2
Nội tạng ăn được của các loại động vật có vú trên cạn khác	0.2	0.2
Sữa	0.05	0.05

Phần cơ gà	0.2	0.2
Phần cơ của các loại gia cầm khác ⁷	0.2	0.2
Mỡ gà	0.2	0.2
Mỡ các loại gia cầm khác	0.2	0.2
Thận gà	0.2	0.2
Thận các loại gia cầm khác	0.2	0.2

Nội tạng gà ăn được	0.2	0.2
Nội tạng ăn được của các loại gia cầm khác	0.2	0.2
Trứng gà	0.05	0.05
Trứng các loại gia cầm khác	0.05	0.05
Dầu hạt bông	0.5	0.5
Dầu hạt cải thô	0.5	0.5

NHẬT BẢN THÔNG QUA CÁC GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA (MRL) ĐƯỢC ĐỀ XUẤT CHO FLUAZINAM

■ **TS. DƯƠNG THỊ HỒNG DUYÊN** - Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Ngày 27/7/2022, Nhật Bản đưa ra thông báo số G/SPS/N/JPN/884/Add.1 nhằm thông báo

về việc thông qua giới hạn dư lượng tối đa hoạt chất Fluazinam

Mặt hàng	MRL dự thảo (ppm)	MRL hiện tại (ppm)
Lúa mì	0.05	0.05
Đậu khô ¹	0.1	0.1
Lạc khô	0.05	0.05
Khoai tây	0.1	0.1
Khoai lang	○ 0.03	
Khoai mỡ Nhật Bản (bao gồm cả khoai mỡ Trung Quốc)	0.05	0.05
Củ cải đường	0.5	0.5
Rễ củ cải Nhật Bản	0.05	0.05
Lá củ cải Nhật Bản	0.1	0.1
Rễ củ cải Turnip (bao gồm cả củ cải Rutabaga/củ cải Thụy Điển)	0.05	0.05
Lá củ cải Turnip (bao gồm cả củ cải Rutabaga/củ cải Thụy Điển)	0.05	0.05
Cải thảo	0.05	0.05
Cải bắp	0.05	0.05
Cải Brussels	0.05	0.05
Cải bó xôi Nhật Bản	0.05	0.05
Cải Kyona/rau mù tạt Nhật Bản	0.05	0.05
Cải Qing-geng	0.05	0.05

Bông cải trắng	0.05	0.05
Bông cải xanh	0.1	0.1
Các loại rau họ cải khác ²	0.05	0.05
Ngưi bòng	0.2	0.2
Xà lách (bao gồm cả rau diếp và cải tai bèo)	0.05	0.05
Hành tây	0.2	0.2
Tỏi tây	0.05	0.05
Hẹ	0.05	0.05
Măng tây	0.05	0.05
Các loại rau họ hành khác ³	5	5
Cà rốt	0.3	0.3
Các loại rau họ cà khác ⁴	0.3	0.3
Các loại rau củ khác ⁵ (trừ thân khoai môn và củ sen)	5	5
Quýt Unshu/cam ngọt Ôn Châu	2	2
Cam lai Natsudaidai	5	5
Chanh vàng	5	5
Cam (bao gồm cả cam vàng Navel)	5	5
Bưởi	5	5
Chanh vỏ xanh	5	5
Các loại quả chi cam chanh khác ⁶	5	5
Táo	0.2	0.2

Lê Nhật Bản	0.2	0.2
Lê	0.2	0.2
Nhót tây/sơn trà Nhật Bản (cả quả sau khi bỏ cuống)	○ 3	2
Đào (cả quả sau khi bỏ cuống và hột nhưng mức dư lượng được tính dựa trên phần quả sau khi bỏ cuống)	○ 1	0.7
Xuân đào/đào trơn	0.05	0.05
Mơ	0.05	0.05
Mận Nhật Bản (bao gồm cả mận khô)	0.05	0.05
Mơ Nhật Bản	○ 0.2	0.1
Sơ-ri/anh đào	0.05	0.05
Dâu tây	0.05	0.05
Việt quất	4	4
Nam việt quất	4	4

Việt quất Huckleberry	4	4
Các loại quả mọng khác ⁷	4	4
Nho	0.05	0.05
Hồng Nhật Bản	0.3	0.3
Kiwi	3	3
Dứa	0.05	0.05
Ổi	●	4
Các loại quả khác ⁸	0.05	0.05
Trà	○ 6	5
Các loại gia vị khác ⁹	10	10
Bắp gia súc	0.01	0.01
Mỡ gia súc	0.02	0.02
Gan gia súc	0.01	0.01
Thận gia súc	0.01	0.01
Các loại nội tạng gia súc ăn được khác ¹⁰	0.01	0.01
Sữa	0.01	0.01

DANH SÁCH CÁC THÔNG BÁO VỀ DỰ THẢO VÀ QUY ĐỊNH CÓ HIỆU LỰC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG, THỰC VẬT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (WTO) TRONG THÁNG 8 NĂM 2022

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề
1	G/SPS/N/UKR/184	Ucraina	30/08/2022	Dự thảo của Bộ Y tế Ucraina "Cấm sử dụng 2,4,4'-Trichloro-2'-hydroxydiphenyl ether trong sản xuất vật liệu nhựa và các sản phẩm có tiếp xúc với thực phẩm"
2	G/SPS/N/UKR/183	Ucraina	30/08/2022	Dự thảo của Bộ Y tế Ucraina "Phê duyệt các yêu cầu đối với các sản phẩm gốm sứ tiếp xúc với thực phẩm".
3	G/SPS/N/UKR/182	Ucraina	30/08/2022	Dự thảo nghị quyết của nội các bộ trưởng Ucraina "Về việc cấm sản xuất và sử dụng một số hóa chất độc hại tại nơi làm việc".
4	G/SPS/N/SGP/77	Singapore	29/08/2022	Điều kiện thú y đối với việc nhập khẩu gia cầm và các sản phẩm từ gia cầm.
5	G/SPS/N/CHL/736	Chile	26/08/2022	Đề xuất sửa đổi quy định y tế đối với thực phẩm của Chile, nghị định tối cao số 977/96, phụ gia thực phẩm tiêu đề III và tiêu chuẩn kỹ thuật cho phụ gia thực phẩm

6	G/SPS/N/AUS/543	Úc	26/08/2022	Đề xuất sửa đổi phụ lục 20 của bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc Niu Di-lân sửa đổi (23 tháng 8 năm 2022) ⁷
7	G/SPS/N/THA/565	Thái Lan	24/08/2022	Lệnh của DLD về việc tạm ngừng nhập khẩu lợn nội địa, lợn rừng và xác của chúng từ Việt Nam để ngăn chặn sự lây lan của dịch tả lợn châu Phi
8	G/SPS/N/SAU/474	Vương quốc Ả Rập	24/08/2022	Dự thảo cuối cùng của giấy chứng nhận sức khỏe để xuất khẩu sản phẩm thức ăn chăn nuôi vào Vương quốc Ả Rập (“có nguồn gốc động vật hoặc có chứa protein động vật” và “có nguồn gốc thực vật”)
9	G/SPS/N/KOR/760	Hàn Quốc	24/08/2022	Dự thảo đề xuất sửa đổi “quy định đánh giá lại các thành phần chức năng”.
10	G/SPS/N/KOR/759	Hàn Quốc	24/08/2022	Dự thảo đề xuất sửa đổi “tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm chức năng”
11	G/SPS/N/EU/596	Liên minh châu Âu	24/08/2022	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2022/1421 ngày 22 tháng 8 năm 2022 liên quan đến việc cấp phép cho tinh dầu cam ép, tinh dầu cam chưng cất và dầu cam chiết xuất từ <i>Citrus sinensis</i> (L.) Osbeck làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật
12	G/SPS/N/EU/595	Liên minh châu Âu	24/08/2022	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2022/1420 ngày 22 tháng 8 năm 2022 liên quan đến việc cho phép axit L-glutamic và bột ngọt do <i>Corynebacterium glutamicum</i> NITE BP-01681 sản xuất làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật
13	G/SPS/N/EU/594	Liên minh châu Âu	24/08/2022	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2022/1419 ngày 22 tháng 8 năm 2022 liên quan đến việc cấp quyền cho tinh dầu lá buchu từ <i>Agathosma betulina</i> (P.J. Bergius) Pillans làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật
14	G/SPS/N/EU/593	Liên minh châu Âu	24/08/2022	Quy định thực thi của ủy ban (EU) 2022/1412 ngày 19 tháng 8 năm 2022 liên quan đến việc cấp phép cho tinh dầu ngọc lan tây từ <i>Cananga odorata</i> (Lam) Hook f. & Thomson làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật
15	G/SPS/N/EU/592	Liên minh châu Âu	24/08/2022	Dự thảo quy định của ủy ban (EU) sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến mức tối đa của dioxin và PCBs tương tự dioxin trong một số loại thực phẩm
16	G/SPS/N/BRA/2067	Brazil	24/08/2022	Pháp lệnh Bộ trưởng số 475, ngày 18 tháng 8 năm 2022 - sửa đổi phụ lục I của chỉ thị Quy phạm số 25, ngày 27 tháng 6 năm 2017, phê duyệt các quy tắc xuất nhập khẩu hạt giống và cây giống.
17	G/SPS/N/TPKM/593	Đài Loan	23/08/2022	Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm được phân loại theo 14 mã CCC cụ thể

18	G/SPS/N/THA/560/Add.1	Thái Lan	22/08/2022	Thông báo của Cục nông nghiệp về việc: điều kiện nhập khẩu hạt giống <i>Kratom</i> B.E. 2565 (2022)
19	G/SPS/N/RUS/255	Liên bang Nga	22/08/2022	Dự thảo quyết định của Hội đồng Ủy ban kinh tế Á-Âu về việc sửa đổi một số quyết định của hội đồng ủy ban kinh tế Á-Âu.
20	G/SPS/N/CAN/1452	Canada	22/08/2022	Đề xuất của Bộ Y tế Canada cho phép sử dụng chiết xuất hạt nho (<i>oligomeric proanthocyanidins</i>) như một thành phần bổ sung trong thực phẩm
21	G/SPS/N/BRA/2066	Brazil	22/08/2022	Đạo luật số 106 ngày 11 tháng 8 năm 2022 về quy định của carbendazim ở Brazil
22	G/SPS/N/THA/560	Thái Lan	19/08/2022	Thông báo của Bộ Nông nghiệp V/v: Điều kiện nhập khẩu hạt giống <i>Kratom</i> B.E. 2565 (2022)
23	G/SPS/N/THA/559	Thái Lan	19/08/2022	Dự thảo Thông báo của Bộ Nông nghiệp V / v Điều kiện Nhập khẩu cần sa và dạt cây gai dầu B.E. ... (...)
24	G/SPS/N/EU/591	EU	19/08/2022	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2022/1372 ngày 5 tháng 8 năm 2022 liên quan đến các biện pháp tạm thời để ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan, trong Liên minh EU đối với <i>Meloidogyne graminicola</i> (Golden & Birchfield)
25	G/SPS/N/CAN/1451	Canada	19/08/2022	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất phụ gia thực phẩm được cấp phép để xác định rõ ràng hơn đối với rau đóng hộp
26	G/SPS/N/ARM/42	Armenia	19/08/2022	Dự thảo sửa đổi Chương 37 của Quy định về Yêu cầu vệ sinh thú y (Vệ sinh thú y) đối với hàng hóa thuộc diện kiểm soát thú y (Giám sát) và sửa đổi mẫu giấy chứng nhận thú y để nhập khẩu vào Lãnh thổ Hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu đối với phụ gia thức ăn cho chó và mèo và thức ăn chế biến sẵn cho chó và mèo đã qua xử lý nhiệt (Mẫu số 36).
27	G/SPS/N/ARM/41	Armenia	19/08/2022	Dự thảo Quyết định của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu về việc sửa đổi Quyết định của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu ngày 7 tháng 11 năm 2016 số 159.
28	G/SPS/N/EU/590	EU	18/08/2022	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2022/1375 ngày 5 tháng 8 năm 2022 liên quan đến việc từ chối cấp phép ethoxyquin làm phụ gia thức ăn chăn nuôi thuộc nhóm chức năng của chất chống oxy hóa và bãi bỏ Quy định thực hiện (EU) 2017/962
29	G/SPS/N/EGY/137	Ai Cập	16/08/2022	Quyết định số 6 năm 2022 về giới hạn cho phép của ô nhiễm các chất hóa học trong thực phẩm.
30	G/SPS/N/UKR/181	Ukraine	15/08/2022	Dự thảo Lệnh của Bộ Y tế Ukraine "Phê duyệt các yêu cầu đối với thực phẩm và thành phần thực phẩm được xử lý bằng bức xạ ion hóa".

31	G/SPS/N/BRA/2063	Bra-xin	15/08/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1107, ngày 4 tháng 8 năm 2022
32	G/SPS/N/TUR/121/ Add.1	Thổ Nhĩ Kỳ	12/08/2022	Cập nhật Giấy chứng nhận sức khỏe thú y cho việc xuất khẩu len và lông chưa được xử lý, da sống và da của động vật có móng đã qua xử lý, và nguyên liệu thô đã qua xử lý để sản xuất gelatine và collagen dành cho người tiêu dùng sang Thổ Nhĩ Kỳ
33	G/SPS/N/EU/589	EU	11/08/2022	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2022/1382 ngày 8 tháng 8 năm 2022 liên quan đến việc cho phép điều chế <i>Propionibacterium freudenreichii</i> DSM 33189 và <i>Lentilactobacillus buchneri</i> DSM 12856 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật
34	G/SPS/N/EU/588	EU	11/08/2022	Quy định Thực hiện của Ủy ban (EU) 2022/1383 ngày 8 tháng 8 năm 2022 liên quan đến việc cấp phép chiết xuất oliban từ <i>Boswellia serrata</i> Roxb.ex Colebr. như một chất phụ gia thức ăn cho ngựa và chó
35	G/SPS/N/USA/3345	Hoa Kỳ	11/08/2022	Dung sai thuốc trừ sâu ametryn, benfluralin, bensulfuron-metyl, bentazon, bispyribac-natri, chlorpropham, diclosulam, esfenvalerate, ethoxyquin, fenpropathrin, hydramethylnon (Pyrimidinone), imazaquin, phenmedipham, pyriithiobac-natri, teflutholerin-P; Để xuất
36	G/SPS/N/EU/587	Liên minh Châu Âu	10/08/2022	Quy định của Ủy ban (EU) 2022/1266 ngày 20 tháng 7 năm 2022 liên quan đến việc cho phép bột ngọt được sản xuất bằng cách lên men với <i>Corynebacterium glutamicum</i> KCCM 80187 như một chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật.
37	G/SPS/N/EU/586	Liên minh Châu Âu	10/08/2022	Quy định của Ủy ban (EU) 2022/1247 liên quan đến việc cho phép Allura Red AC làm chất phụ gia thức ăn cho động vật có vú nhỏ không tự sản xuất thức ăn và các loài chim cảnh.
38	G/SPS/N/EU/585	Liên minh Châu Âu	10/08/2022	Quy định của Ủy ban (EU) 2022/1250 ngày 19 tháng 7 năm 2022 liên quan đến việc cho phép các chất etyl acrylat, pentyl isovalerat, butyl 2-metyl butyrat, 2-metylundecanal, (2E)-axit metylcrotonic, etyl (E, Z) -deca2,4-dienoat, butan-2-one, cyclohexyl axetat, 3,4-đimetylcyclopentan-1,2-dion, 5-etyl-3-hydroxy-4-metylfuran-2 (5H) -on, phenetyl butyrat, hexyl phenylacetat, 4-metylacetophenone, 4-metoxylacetophenone, 3-metylphenol, 3,4-dimetylphenol, 1-metoxyl-4-metylbenzen, trimethyloxazole và 4,5-dihydrothiophen-3 (2H) -one làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật.

39	G/SPS/N/EU/584	Liên minh Châu Âu	10/08/2022	Quy định của Ủy ban (EU) 2022/1248 liên quan đến việc cấp phép cho tinh dầu từ <i>Origanum vulgare</i> ssp. <i>hirtum</i> (link) letsw. như một chất phụ gia thức ăn cho một số loài động vật nhất định.
40	G/SPS/N/CAN/1450	Canada	10/08/2022	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Quiazalopfop-ethyl (PMRL2022-15)
41	G/SPS/N/TPKM/592	Đài Loan	09/08/2022	Dự thảo Quy định về hạn chế sử dụng lá bạch đàn (<i>Eucalyptus globulus</i>) và các chất chiết xuất từ lá bạch đàn.
42	G/SPS/N/NZL/693	Niu Di-lân	09/08/2022	Nhập khẩu hạt giống đạt tiêu chuẩn về sức khỏe sử dụng cho gieo trồng (155.02.05).
43	G/SPS/N/MEX/408	Mexico	09/08/2022	Dự thảo sửa đổi đối với tiêu chuẩn chính thức của Mexico NOM013-FITO-1995 thiết lập kiểm dịch bên ngoài để ngăn chặn sự xâm nhập của sâu bệnh hại lúa
44	G/SPS/N/EU/583	Liên minh Châu Âu	09/08/2022	Quy định của Ủy ban (EU) 2022/702 liên quan đến việc cho phép great mullein tincture như một chất phụ gia thức ăn cho một số loài động vật nhất định.
45	G/SPS/N/IDN/144	Indonesia	08/08/2022	Quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Cộng hòa Indonesia số 12 năm 2022 liên quan đến việc kiểm soát an toàn thực phẩm đối với chất phóng xạ trong việc nhập khẩu thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật và thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thực vật vào Lãnh thổ của Cộng hòa Indonesia.
46	G/SPS/N/CHL/735	Chi Lê	08/08/2022	Dự thảo Nghị quyết thiết lập các yêu cầu đầu vào đối với lông vũ, lông cứng, lông ngựa và lông động vật, đồng thời bãi bỏ Nghị quyết đã nêu.
47	G/SPS/N/BRA/2062	Bra-xin	08/08/2022	Dự thảo Pháp lệnh: Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt giống atisô (<i>Cynara scolymus</i>) từ bất kỳ nguồn gốc nào.
48	G/SPS/N/UKR/179	Ukraine	05/08/2022	Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraine ngày 22 tháng 7 năm 2022 số 818 "Về việc sửa đổi thủ tục kiểm duyệt, khảo sát, kiểm tra KDTV, kiểm tra KDTV lặp lại (trọng tài) (phân tích), giám sát, kiểm tra, giám sát, khử trùng các đối tượng được quy định, cấp giấy chứng nhận theo Luật của Ukraine "Về kiểm dịch thực vật", kiểm soát thanh tra về việc lấy mẫu và kiểm soát có chọn lọc đối với việc tiến hành kiểm dịch thực vật".
49	G/SPS/N/UKR/178	Ukraine	05/08/2022	Dự thảo Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraine "Về việc phê duyệt Quy chế đăng ký đối với các sản phẩm thuốc thú y".

50	G/SPS/N/CAN/1448	Canada	05/08/2022	RMD-22-02: Đề xuất quản lý rủi ro dịch hại đối với quy định <i>Cydalima perspectalis</i> (bướm đêm) ở Canada
51	G/SPS/N/CAN/1447	Canada	05/08/2022	Đề xuất của Bộ Y tế Canada cho phép sử dụng chiết xuất từ trà xanh (<i>EGCG/catechin</i>) như một thành phần bổ sung trong thực phẩm.
52	G/SPS/N/BRA/2060	Bra-xin	05/08/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1106, ngày 29 tháng 7 năm 2022
53	G/SPS/N/BRA/2059	Bra-xin	05/08/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1105, ngày 28 tháng 7 năm 2022
54	G/SPS/N/CHL/730/ Add.1	Chi Lê	04/08/2022	Sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật số 209 quy định giới hạn dư lượng tối đa đối với thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm (được thông qua Nghị quyết miễn trừ số 892 năm 2020 của Bộ Y tế)
55	G/SPS/N/BDI/14, G/SPS/N/KEN/166 SPS/N/RWA/7, G/SPS/N/TZA/198 SPS/N/UGA/208	Cộng hòa Thống nhất Tanzania	02/08/2022	DEAS 738: 2022, Đặc điểm kỹ thuật - Củ sắn ngọt -, Bản sửa đổi lần thứ hai
56	G/SPS/N/BDI/13, G/SPS/N/KEN/165 SPS/N/RWA/6, G/SPS/N/TZA/197 SPS/N/UGA/207	Cộng hòa Thống nhất Tanzania	02/08/2022	DEAS 771: 2022, Đặc điểm kỹ thuật - Khoai lang tươi, Bản sửa đổi lần thứ hai.
57	G/SPS/N/BDI/12, G/SPS/N/KEN/164 SPS/N/RWA/5, G/SPS/N/TZA/196 SPS/N/UGA/206	Cộng hòa Thống nhất Tanzania	02/08/2022	DEAS 778: 2022, Đặc điểm kỹ thuật - Củ sắn đắng tươi, Bản sửa đổi lần thứ hai
58	G/SPS/N/BDI/11, G/SPS/N/KEN/163 SPS/N/RWA/4, G/SPS/N/TZA/195 SPS/N/UGA/205	Cộng hòa Thống nhất Tanzania	02/08/2022	DEAS 776: 2022, Quy phạm thực hành - Sản xuất và xử lý củ sắn tươi, Bản sửa đổi lần thứ hai
59	G/SPS/N/BDI/10, G/SPS/N/KEN/162 SPS/N/RWA/3, G/SPS/N/TZA/194 SPS/N/UGA/204	Cộng hòa Thống nhất Tanzania	02/08/2022	DEAS 775: 2022, Quy phạm thực hành - Sản xuất và xử lý củ khoai tây, Bản sửa đổi lần thứ hai.
60	G/SPS/N/BDI/9, G/SPS/N/KEN/161 SPS/N/RWA/2, G/SPS/N/TZA/193 SPS/N/UGA/203	Cộng hòa Thống nhất Tanzania	02/08/2022	DEAS 780: 2022, Đặc điểm kỹ thuật - Lá sắn tươi, Bản sửa đổi lần thứ hai.
61	G/SPS/N/USA/3344	Hoa Kỳ	01/08/2022	Dung sai thuốc trừ sâu isofetamid. Quy định cuối cùng

2. Danh sách quy định về SPS có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề
1	G/SPS/N/EGY/92 /Add.5	Ai Cập	25/08/2022	Sản phẩm thực phẩm
2	G/SPS/N/EU/557 /Add.1	Liên minh châu Âu	24/08/2022	Chỉ định các chất chống vi trùng hoặc các nhóm chất chống vi trùng được dùng để điều trị một số bệnh nhiễm trùng ở người
3	G/SPS/N/EU/554 /Add.1	Liên minh châu Âu	24/08/2022	Danh mục sản phẩm có nguồn gốc động vật, phụ phẩm động vật, sản phẩm tổng hợp thuộc diện kiểm soát chính thức tại các chốt kiểm soát biên giới
4	G/SPS/N/EU/548 /Add.1	Liên minh châu Âu	24/08/2022	Mức tối đa của delta-9-tetrahydrocannabinol (Δ 9-THC) trong hạt cây gai dầu và các sản phẩm có nguồn gốc từ hạt cây gai dầu
5	G/SPS/N/EU/547 /Add.1	Liên minh châu Âu	24/08/2022	Mức tối đa của ochratoxin A trong một số loại thực phẩm
6	G/SPS/N/EU/546 /Add.1	Liên minh châu Âu	24/08/2022	Mức tối đa của axit hydrocyanic trong một số loại thực phẩm
7	G/SPS/N/EU/525 /Add.1	Liên minh châu Âu	24/08/2022	Mức dư lượng tối đa đối với ion florua, oxyfluorfen, pyroxsulam, quinmerac và sulfuryl florua trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định
8	G/SPS/N/EU/464 /Add.1	Liên minh châu Âu	24/08/2022	Các biện pháp kiểm soát chính thức đối với động vật và các sản phẩm có nguồn gốc động vật xuất khẩu từ các nước thứ ba sang liên minh để đảm bảo tuân thủ việc cấm sử dụng một số chất kháng khuẩn và cung cấp trực tiếp thịt từ gia cầm và thịt bò
9	G/SPS/N/CAN/1383 /Add.1	Canada	22/08/2022	Thông báo về việc sửa đổi bổ sung mức tối đa cho Arsen vô cơ trong thực phẩm làm từ gạo dành riêng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ
10	G/SPS/N/CAN/1382 /Add.1	Canada	22/08/2022	Thông báo sửa đổi của Bộ Y tế Canada để cập nhật mức tối đa cho tổng lượng arsen vô cơ trong nước ép trái cây và mật hoa quả
11	G/SPS/N/TPKM/590/ Add.1	Đài Loan	18/08/2022	Sửa đổi Điều 14, Điều 9 (Phụ lục 7-1), Điều 10 (Phụ lục 8-3, 8-4 và 9) và Điều 18 (Phụ lục 16-1) của "Quy định đối tượng cần kiểm dịch động vật nhập khẩu)
12	G/SPS/N/NZL/683/ Add.1	Niu Di-lân	18/08/2022	Sửa đổi đối tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu cây ươm (MPI) 155.02.06
13	G/SPS/N/UGA/157/ Add.1	Uganda	11/08/2022	DUS 640: 2021, Quy tắc thực hành sản xuất, xử lý và chế biến trái cây và rau quả sấy khô, Ấn bản thứ hai

14	G/SPS/N/UGA/158/Add.1	Uganda	11/08/2022	DUS 2238: 2019, Đặc điểm kỹ thuật - Súp và nước dùng; Ấn bản đầu tiên
15	G/SPS/N/UGA/156/Add.1	Uganda	11/08/2022	DUS 889: 2021, Đặc điểm kỹ thuật Rau khô và thảo mộc để sử dụng ; Ấn bản thứ hai
16	G/SPS/N/UGA/155/Add.1	Uganda	11/08/2022	DUS 882: 2021, Đặc điểm kỹ thuật - Khoai tây chiên và khoai tây cắt mỏng rán giòn; Ấn bản thứ hai
17	G/SPS/N/UGA/154/Add.1	Uganda	11/08/2022	DUS 887: 2021, Đặc điểm kỹ thuật - Trái cây sấy khô; Ấn bản thứ hai
18	G/SPS/N/UGA/147/Add.1	Uganda	11/08/2022	DUS 1600: 2021, Đặc điểm kỹ thuật - Chất làm trắng sữa, Ấn bản thứ hai
19	G/SPS/N/UGA/146/Add.1	Uganda	11/08/2022	DUS 2245: 2020, Yêu cầu - An toàn thực phẩm, Ấn bản đầu tiên
20	G/SPS/N/UGA/145/Add.1	Uganda	11/08/2022	DUS 2172: 2020, Đặc điểm kỹ thuật - Dầu Chia; Ấn bản đầu tiên
21	G/SPS/N/UGA/129/Add.1	Uganda	11/08/2022	DUS DEAS 1011: 2019, Đặc điểm kỹ thuật-Phô mai Cheddar; Ấn bản đầu tiên
22	G/SPS/N/UGA/103/Add.1	Uganda	11/08/2022	DUS DEAS 1003: 2019, Đặc điểm kỹ thuật - Bơ hạt điều; Ấn bản đầu tiên
23	G/SPS/N/UGA/102/Add.1	Uganda	11/08/2022	DUS DEAS 1002: 2019, Đặc điểm kỹ thuật - Hạt điều rang; Ấn bản đầu tiên
24	G/SPS/N/UGA/101/Add.1	Uganda	11/08/2022	DUS DEAS 1001: 2019, Hạt điều nhân - Đặc điểm kỹ thuật; Ấn bản đầu tiên
25	G/SPS/N/UGA/100/Add.1	Uganda	11/08/2022	DUS DEAS 1000: 2019, Đặc điểm kỹ thuật -Hạt điều thô; Ấn bản đầu tiên
26	G/SPS/N/CAN/1437/Add.1	Canada	05/08/2022	Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Fluopyram
27	G/SPS/N/CAN/1436/Add.1	Canada	05/08/2022	Thiết lập Giới hạn dư lượng tối đa: <i>Pyraclostrobin</i>
28	G/SPS/N/CAN/1435/Add.1	Canada	05/08/2022	Thiết lập Giới hạn dư lượng tối đa:Topramezone
29	G/SPS/N/SGP/76/Add.1	Singapore	04/08/2022	(A) Dự thảo quy định về thực phẩm (Bản sửa đổi số X) 2022; và (B) Điều kiện Thú y để nhập khẩu gia cầm và sản phẩm gia cầm; Thịt lợn và các sản phẩm từ thịt lợn; thịt bò và các sản phẩm từ thịt bò
30	G/SPS/N/THA/484/Add.1	Thái Lan	03/08/2022	Thông báo của Bộ Y tế Cộng đồng có tiêu đề "Bảo bì thực phẩm bằng nhựa"
31	G/SPS/N/TPKM/585/Add.1	Đài Loan	02/08/2022	Tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của chất phụ gia thực phẩm

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ:

<http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien>

hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>



VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa nhà A3, số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024-37344764

Email: spsvietnam@mard.gov.vn

Website: <http://www.spsvietnam.gov.vn/>

